

BIÊN BẢN

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

- **Tên Công ty** : Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam
- **Trụ sở chính** : Lầu 5, số 12 Tân Trào, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
- **Điện thoại** : 028. 54161820 – 54161822 Fax: 028. 54161823 – 54161824
- **Mã số doanh nghiệp** : 0300437898 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố TP. HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 20/10/2006, thay đổi, thay đổi lần thứ 14 ngày 03/07/2023
- **Thời gian** : Từ 8 giờ 00 ngày 26 tháng 06 năm 2025
- **Địa điểm họp** : Phòng họp Diamond, Pearl River Hotel Km8, đường Phạm Văn Đồng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
- **Thành phần tham dự** : Cổ đông của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt quyền tham dự ĐHĐCĐ ngày 17/03/2025

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.

- Người báo cáo: ông Nguyễn Bảo Linh – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Nội dung báo cáo:

Vào lúc 8 giờ 00' ngày 26/06/2025, Cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp: 18 cổ đông đại diện sở hữu cho 9,988,404 cổ phiếu có quyền biểu quyết, chiếm 70,85%. Cổ đông trình ủy quyền tham dự tại Đại hội: 05 cổ đông đại diện sở hữu cho 1,743,481 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 12,37% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Tổng số cổ đông tham dự đại hội và ủy quyền là 23 cổ đông, đại diện cho 11,731,885 cổ phiếu có quyền biểu quyết, chiếm 83,23%.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Ông Nguyễn Bảo Linh giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:
- Ông **Đỗ Tiến Đức** - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
 - Bà **Nguyễn Thị Thanh Trang** - Phó TGD phụ trách - Thành viên Đoàn chủ tọa
 - Bà **Dương Thị Hồng Hạnh** - Trưởng Ban kiểm soát - Thành viên Đoàn chủ tọa

Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa với số phiếu biểu quyết tán thành là 11,731,885 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Chủ tọa chỉ định ban Thư ký Đại hội, bao gồm:
- Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Phó GD Công ty TNHH Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc – Trưởng ban;
 - Bà Đỗ Nguyễn Minh Hiền – Nhân viên P. TCTL Công ty – Thành viên.
4. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm Phiếu, bao gồm:
- Ông Lê Tuấn Anh – Trưởng phòng TCTL – Trưởng ban;
 - Ông Trần Công Toàn – Trưởng phòng THPC – Thành viên;
 - Bà Đỗ Nguyễn Minh Hiền – Nhân viên phòng TCTL - Thành viên;
 - Bà Trần Thanh Hương – Nhân viên phòng THPC - Thành viên;
 - Bà Nguyễn Khánh Huyền – Nhân viên phòng KDĐT – Thành viên;
 - Giám sát Tổ Kiểm phiếu: Bà Dương Thị Hồng Hạnh – Trưởng Ban Kiểm soát

Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu với số phiếu biểu quyết tán thành là 11,731,885 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

5. Ông Nguyễn Bảo Linh – Người phụ trách quản trị Công ty, Phó Trưởng phòng Tổng hợp Pháp chế thay mặt Đoàn chủ tọa trình bày Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Quy chế bầu cử và Chương trình Đại hội để Đại hội biểu quyết thông qua.

5.1. Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc Đại hội với số phiếu biểu quyết tán thành là 11,731,885 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

5.2. Thông qua Quy chế bầu cử:

Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử với số phiếu biểu quyết tán thành là 23 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

5.3. Thông qua Chương trình Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội với số phiếu biểu quyết tán thành là 11,731,885 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO

Nội dung 01: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2025.

Người trình bày: Ông Đỗ Tiến Đức – Chủ tịch HĐQT.

Nội dung 02: Báo cáo về giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam năm 2025.

Người trình bày: Bà Dương Thị Hồng Hạnh – Trưởng Ban Kiểm soát

Nội dung 03: Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên ban kiểm soát và ban kiểm soát năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025.

Người trình bày: Bà Dương Thị Hồng Hạnh – Trưởng Ban Kiểm soát

B. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

Nội dung 04: Tờ trình số 252/TTr-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2025 v/v phân phối lợi nhuận năm 2024; Kế hoạch SXKD, Đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2025.

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ PP
1	Lợi nhuận năm 2024 được phân phối	29,505	
1.1	Lợi nhuận sau thuế 2024 trên BCTC riêng	15,719	
1.2	Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối	13,786	
2	Phân phối các quỹ	8,360	
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	3,144	20%
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4,870	31%
2.3	Quỹ thưởng HĐQT/BKS/BTGD	346	
3	LNST còn lại sau khi phân phối các quỹ	21,145	

4	Số tiền chia cổ tức (*)	21,145	
5	Tỷ lệ PP/ LNST2024	15%	

(*) Cổ tức năm 2024: 15 % vốn điều lệ, chi bằng tiền mặt.

2. Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025
1	Tổng Doanh thu	1.215.000
2	Lợi nhuận trước thuế	19.000
3	Lợi nhuận sau thuế	15.200
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) - (ĐVT: đồng)	1.078
5	Lợi nhuận được phân phối	15.200

- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2024: sẽ căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán.

3. Kế hoạch đầu tư năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án	Hạng mục/Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
A	Kế hoạch đầu tư		2.600			
	Đầu tư XDCB		1.200			
	Mua sắm trang thiết bị		1.400			
I	Dự án đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị chuyển tiếp năm 2024		1.200			
1	Dự án đầu tư XDCB		1.200			
1.1	Kho chứa hàng đa năng 1B (TMĐT 52,11 tỷ phân kỳ năm 2025: 1,2 tỷ đồng)	Đầu tư xây dựng mới nhà kho 6.400m2 tại khu kho bãi Cái Lân	1.200	Vốn Công ty (50%) + Vốn vay (50%)	2024 - 2026	VOSA Quảng Ninh
II	Dự án mới năm 2025		1.400			
1	Dự án đầu tư XDCB		-			
2	Dự án mua sắm thiết bị		1.400			
2.1	Mua 1 xe 7 chỗ hiệu Kia New Carnival-Vosa Bến Thủy	xe 7 chỗ	1.400	Vốn Công ty	Quý 2	VOSA Bến Thủy

TT	Tên dự án	Hạng mục/Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B	Kế hoạch sửa chữa, cải tạo, duy tu, bảo dưỡng duy trì hoạt động thường xuyên (không hình thành TSCĐ)		4.081			
1	Sửa chữa, cải tạo Văn phòng	Sửa chữa cải tạo văn phòng đã xuống cấp, đảm bảo hoạt động thường xuyên	2.961	Vốn Công ty	2025	VOSA Quảng Ninh; VOSA Sài Gòn
2	Duy tu bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên	Bảo dưỡng định kỳ đội xe vận tải	1.120	Vốn Công ty	2025	Northfreight
	Tổng cộng (A+B)		6.681			

Người trình bày: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang – Phó Tổng Giám đốc phụ trách.

Nội dung 05: Tờ trình số 253/TTr-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2025 v/v thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Người trình bày: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang – Phó Tổng Giám đốc phụ trách.

Nội dung 06: Tờ trình số 254/TTr-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2025 v/v thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

I. Thực hiện năm 2024 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024:

1. Quỹ tiền lương của Thành viên HĐQT chuyên trách (1 người): 448,8 triệu đồng.

2. Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách (09 người) là: 832.320.000 đồng, trong đó mức thù lao của HĐQT và BKS cụ thể:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 12.240.000 đồng/tháng.
- + Thành viên Hội đồng quản trị: 7.480.000 đồng/người/tháng.
- + Trưởng Ban kiểm soát: 7.480.000 đồng/tháng.
- + Thành viên Ban kiểm soát: 6.120.000 đồng/người/tháng.

3. Quỹ tiền thưởng của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc năm 2024: 346.290.000 đồng.

- Thành viên tiểu ban KTNB&TĐDA chuyên trách: 15 triệu đồng/tháng (HĐLĐ có thời hạn có thưởng tháng 13).

II. Kế hoạch năm 2025:

1. Quỹ tiền lương của Thành viên HĐQT chuyên trách (01 người) là 448.800.000 đồng.

2. Quỹ thù lao kế hoạch của Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách (09 người) là: 832.320.000 đồng, trong đó mức thù lao của HĐQT và BKS cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 12.240.000 đồng/ tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị: 7.480.000 đồng/người/tháng.
- Trưởng Ban kiểm soát: 7.480.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 6.120.000 đồng/người/tháng.

3. Quỹ phụ cấp thù lao các Thành viên tiểu ban giúp việc của HĐQT (08 người) là: 412.800.000 đồng, trong đó mức thù lao cụ thể:

- Trưởng tiểu ban NS&CL và KTNB&TĐDA kiêm nhiệm: 07 triệu đồng/tháng.
- Thành viên các tiểu ban kiêm nhiệm: 3,4 triệu đồng/người/tháng.
- Chuyên gia tư vấn: 15 triệu đồng/tháng (HĐLĐ có thời hạn có thưởng tháng 13).

Người trình bày: Ông Trần Tuấn Hải – Thành viên HĐQT.

Nội dung 07: Tờ trình số 257/TTr-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2025 v/v thông qua danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

a. Là công ty kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

b. Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng, lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán đủ tiêu chuẩn được công bố cho năm 2025 để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

c. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Điều lệ Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

d. Có số lượng nhân viên và đội ngũ kiểm toán viên lớn, chuyên nghiệp có trình độ và nhiều kinh nghiệm.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

Trên cơ sở rà soát, Ban Kiểm soát thống nhất đề xuất danh sách công ty kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

Người trình bày: Bà Dương Thị Hồng Hạnh – Trưởng ban Kiểm soát.

Nội dung 08: Tờ trình số 255, 256/TTr-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2025 v/v từ nhiệm/miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS.

1. Thông qua việc từ nhiệm/miễn nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát:

- Chấp thuận đề ông Nguyễn Đình Tú thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 26/06/2025.

- Chấp thuận đề ông Nguyễn Hồng Hải thôi giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 26/06/2025.

2. Thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị, 01 thành viên Ban kiểm soát:

- Chấp thuận bổ nhiệm Ông Phan Nhân Thảo giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 05 (2024 – 2029) kể từ ngày 26/06/2025.

- Chấp thuận bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 05 (2024 – 2029) kể từ ngày 26/06/2025.

Người trình bày: Ông Đỗ Tiến Đức – Chủ tịch HĐQT.

PHẦN III: Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

1. Ý kiến Cổ đông số 594: Ông Trần Hồng Quang

Tôi xin có một số ý kiến phát biểu tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của VOSA như sau:

- Đối với công tác tổ chức đại hội đồng cổ đông: đề nghị Ban tổ chức cần chú ý hơn nữa trong khâu tổ chức và chuẩn bị tài liệu phục vụ đại hội

- Đối với công tác nhân sự cấp cao của Công ty: cá nhân tôi đã gửi e.mail đến các thành viên HĐQT và BKS. Trong 6 năm đã thay 5 lần Tổng giám đốc, đề nghị VIMC không sử dụng quyền của cổ đông chi phối để làm mất ổn định về mặt tổ chức, nhân sự của VOSA (nhân sự cấp cao) ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Việc bổ nhiệm cán bộ cấp cao cần lấy nhân sự từ nội bộ của VOSA (các nhân sự hiện là Giám đốc Chi nhánh hoặc Trưởng phòng của Công ty) thực hiện việc bổ nhiệm 1 lần đối với các chức danh Tổng giám đốc và 2 Phó Tổng giám đốc.

- Đề nghị kiện toàn và bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng để cán bộ có trách nhiệm hơn đối với công việc

- Việc các cổ đông ngoài không thông qua đối với báo cáo kiểm toán do đơn vị kiểm toán UHY đã làm sai (Tiểu ban KTNB&TĐ DA đã chỉ ra những chỗ sai của UHY nhưng vẫn bỏ qua. Công tác kiểm toán có vấn đề. Lưu ý làm sai mà vẫn không biết cách giải quyết nội bộ thì sẽ liên quan đến pháp luật

- HĐQT đã có nghị quyết giao việc cho Ban điều hành từ ngày 30/120/204 nhưng đến bây giờ có những việc vẫn chưa hoàn thành, Ban Kiểm soát cũng không có ý kiến gì.

- Đề nghị Ban Tổng giám đốc và các Chi nhánh tuân thủ đúng theo quy định về chi tiêu và tiếp khách, nếu không nhìn nhận đúng thì sẽ phải gánh hậu quả

*** Trả lời của Ông Trần Tuấn Hải – Thành viên HĐQT, Trưởng Tiểu ban Nhân sự và chiến lược VOSA:**

- Đề nghị Ban tổ chức tiếp thu ý kiến của cổ đông Trần Hồng Quang và chú ý hơn đến công tác tổ chức Đại hội, sang năm có thể thuê đơn vị tổ chức đại hội chuyên để làm tốt hơn.

Về công tác nhân sự: Những Người đại diện phần vốn sẽ ghi nhận, báo cáo và tham mưu với VIMC và báo cáo với cổ đông sau.

*** Ý kiến trao đổi của Ông Đỗ Tiến Đức – Chủ tịch HĐQT VOSA:**

- Nhìn lại hoạt động của VOSA trong thời gian qua, VOSA chưa bao giờ thua lỗ, nền tảng quản trị vẫn liên tục và ổn định, thích nghi với thị trường. VIMC là công ty mẹ chiếm 51% nên có quyền chi phối hoạt động của Công ty Con, tạo nền tảng cho Công ty con phát triển. HĐQT làm việc theo cơ chế tập thể và có trách nhiệm giám sát các hoạt động của Ban Tổng giám đốc của VOSA. HĐQT đã phân công cho từng thành viên HĐQT các lĩnh vực khác nhau để theo dõi và chịu trách nhiệm đối với lĩnh vực đó và báo cáo lại cho HĐQT tại các cuộc họp HĐQT hoặc khi phát sinh các vấn đề liên quan chứ không phải trách nhiệm của cá nhân Chủ tịch HĐQT. Mỗi thời kỳ khác nhau sẽ có những thay đổi khác nhau, cách thực phối hợp quản trị điều hành như thế nào để cùng chung một định hướng làm cho VOSA ngày càng phát triển. Nhưng quan trọng nhất là Ban Tổng giám đốc phải là người dẫn dắt các Chi nhánh. Các Chi nhánh hiện nay đã và đang hoạt động độc lập và rất tốt.

Các cuộc họp của HĐQT hiện nay đã có Biên bản cuộc họp và Nghị quyết ngay sau cuộc họp, đó là cách làm có sự đổi mới

*** Trả lời của Bà Nguyễn Thị Thanh Trang – Phó Tổng giám đốc phụ trách VOSA:**

- Trong thời gian vừa qua (6 năm) có rất nhiều biến động về mặt nhân sự nên ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh. VOSA hiện nay đang thiếu là chuẩn hóa quy trình về tài chính kế toán để giảm thiểu sai sót và quy trình SOP về quy trình tác nghiệp

4. Ý kiến Cổ đông số 840 đại diện cho Hãng tàu NYK Line(đối tác của VOSA):

Mong muốn của chúng tôi là đối tác mình góp vốn liên doanh phải khỏe. Tôi đã nghe anh Quang phát biểu đóng góp các ý kiến là hoàn toàn xác đáng. Lần này tôi tham dự đại hội đồng cổ đông của VOSA là lần thứ 3, tôi rất hy vọng VOSA năm 2025 có bước chuyển mình mạnh mẽ.

5. Ý kiến của ông Đỗ Tiến Đức – Chủ tịch HĐQT

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt bổ sung hạng mục đầu tư kho chứa hàng đa năng 1B chuyển sang năm 2025. Tổng mức đầu tư thực tế sẽ được duyệt trên báo cáo đầu tư

6. Ý kiến Cổ đông số 594: Ông Trần Hồng Quang:

Cổ đông chúng tôi không đồng ý ông Nguyễn Hồng Hải từ nhiệm thành viên BKS và không đồng ý việc bổ sung thành viên BKS vì anh Hải không có đơn từ nhiệm.

*** Trao đổi của Ông Trần Tuấn Hải – Thành viên HĐQT, Trưởng Tiểu ban Nhân sự và chiến lược VOSA:**

Đối với thành viên BKS đó là sự chỉ đạo của cổ đông. Dó thời gian gấp nên anh Hồng Hải chưa gửi được đơn và sẽ có đơn gửi sau

*** Trả lời của Ông Đỗ Tiến Đức – Chủ tịch HĐQT VOSA:**

Đại hội đồng cổ đông có thể miễn nhiệm thành viên HĐQT / BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

PHẦN IV: CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết các nội dung sau:

Nội dung 01: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2025.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 23	- Số cổ phần: 11,731,885	- Tỷ lệ: 100% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11,731,885 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 02: Báo cáo về giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam năm 2025.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 23	- Số cổ phần: 11,731,885	- Tỷ lệ: 100% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11,731,885 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 03: Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên ban kiểm soát và ban kiểm soát năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 23	- Số cổ phần: 11,731,885	- Tỷ lệ: 100% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11,731,885 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 04: Tờ trình số 252/TTr-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2025 v/v phân phối lợi nhuận năm 2024; Kế hoạch SXKD, Đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2025.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 23	- Số cổ phần: 11,731,885	- Tỷ lệ: 100% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11,731,885 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 05: Tờ trình số 253/TTr-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2025 v/v thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 20	- Số cổ phần: 7,648,636	- Tỷ lệ: 65,2% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 3	- Số cổ phần: 4,083,249	- Tỷ lệ: 34,8% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 7,648,636 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 65,2% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 06: Tờ trình số 254/TTr-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2025 v/v thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 23	- Số cổ phần: 11,731,885	- Tỷ lệ: 100% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11,731,885 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 07: Tờ trình số 257/TTr-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2025 v/v thông qua danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 20	- Số cổ phần: 7,648,636	- Tỷ lệ: 65,2% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 3	- Số cổ phần: 4,083,249	- Tỷ lệ: 34,8% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 7,648,636 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 65,2% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 08: Tờ trình số 255/TTr-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2025 v/v từ nhiệm/miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 23	- Số cổ phần: 11,731,885	- Tỷ lệ: 100% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11,731,885 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 09: Tờ trình số 256/TTr-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2025 v/v từ nhiệm/miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 20	- Số cổ phần: 7,648,636	- Tỷ lệ: 65,2% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 3	- Số cổ phần: 4,083,249	- Tỷ lệ: 34,8% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 7,648,636 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 65,2% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Nội dung 10: Thông qua kết quả bầu cử bổ sung và xác định thành viên HĐQT, thành viên BKS của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam nhiệm kỳ V (2024 – 2029), như sau:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ so với tổng số CP tham dự (%)	Kết quả
1	Phan Nhân Thảo	99,99	Trúng cử
2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	65,19	Trúng cử

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Bà Nguyễn Thị Lan Hương đọc toàn văn Dự thảo Biên Bản và Nghị quyết Đại hội.

➤ Kết quả biểu quyết:

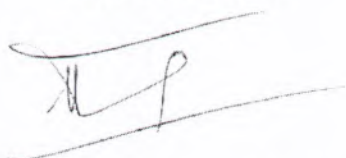
Số phiếu tán thành: 23	- Số cổ phần: 11,731,885	- Tỷ lệ: 100% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11,731,885 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội kết thúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nay được lập thành 03 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Lan Hương

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đỗ Tiến Đức

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/3/2023;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/BB/ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025.

Ngày 26/6/2025, tại Phòng họp Diamond, Pearl River Hotel Km8, đường Phạm Văn Đồng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam được tổ chức với sự tham gia và ủy quyền của 23 cổ đông, đại diện cho 11,731,885 cổ phiếu có quyền biểu quyết, chiếm 83,23% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2025.

Điều 2. Thông qua Báo cáo về giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam năm 2025.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên ban kiểm soát và ban kiểm soát năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 252/TTr-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2025 v/v phân phối lợi nhuận năm 2024; Kế hoạch SXKD, Đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2025.

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ PP
1	Lợi nhuận năm 2024 được phân phối	29,505	
1.1	Lợi nhuận sau thuế 2024 trên BCTC riêng	15,719	
1.2	Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối	13,786	
2	Phân phối các quỹ	8,360	
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	3,144	20%
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4,870	31%
2.3	Quỹ thưởng HĐQT/BKS/BTGD	346	
3	LNST còn lại sau khi phân phối các quỹ	21,145	
4	Số tiền chia cổ tức (*)	21,145	
5	Tỷ lệ PP/ LNST2024	15%	

(*) Cổ tức năm 2024: 15 % vốn điều lệ, chi bằng tiền mặt.

2. Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025
1	Tổng Doanh thu	1.215.000
2	Lợi nhuận trước thuế	19.000
3	Lợi nhuận sau thuế	15.200
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) - (ĐVT: đồng)	1.078
5	Lợi nhuận được phân phối	15.200

- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2025: sẽ căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán.

3. Kế hoạch đầu tư năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án	Hạng mục/Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
A	Kế hoạch đầu tư		2.600			
	Đầu tư XDCB		1.200			

TT	Tên dự án	Hạng mục/Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Mua sắm trang thiết bị		1.400			
I	Dự án đầu tư XD CB và mua sắm thiết bị chuyển tiếp năm 2024		1.200			
1	Dự án đầu tư XD CB		1.200			
1.1	Kho chứa hàng đa năng 1B (TMĐT 52,11 tỷ phân kỳ năm 2025: 1,2 tỷ đồng)	Đầu tư xây dựng mới nhà kho 6.400m2 tại khu kho bãi Cái Lân	1.200	Vốn Công ty (50%) + Vốn vay (50%)	2024 - 2026	VOSA Quảng Ninh
II	Dự án mới năm 2025		1.400			
1	Dự án đầu tư XD CB		-			
2	Dự án mua sắm thiết bị		1.400			
2.1	Mua 1 xe 7 chỗ hiệu Kia New Carnival-Vosa Bến Thủy	xe 7 chỗ	1.400	Vốn Công ty	Quý 2	VOSA Bến Thủy
B	Kế hoạch sửa chữa, cải tạo, duy tu, bảo dưỡng duy trì hoạt động thường xuyên (không hình thành TSCĐ)		4.081			
1	Sửa chữa, cải tạo Văn phòng	Sửa chữa cải tạo văn phòng đã xuống cấp, đảm bảo hoạt động thường xuyên	2.961	Vốn Công ty	2025	VOSA Quảng Ninh; VOSA Sài Gòn
2	Duy tu bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên	Bảo dưỡng định kỳ đội xe vận tải	1.120	Vốn Công ty	2025	Northfreight
	Tổng cộng (A+B)		6.681			

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 253/TTr-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2025 v/v thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 254/TTr-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2025 v/v thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

I. Thực hiện năm 2024 theo nghị quyết của ĐHCĐ năm 2024:

1. Quỹ tiền lương của Thành viên HĐQT chuyên trách (1 người): 448,8 triệu đồng.

2. Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách (09 người) là: 832.320.000 đồng, trong đó mức thù lao của HĐQT và BKS cụ thể:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 12.240.000 đồng/tháng.
- + Thành viên Hội đồng quản trị: 7.480.000 đồng/người/tháng.
- + Trưởng Ban kiểm soát: 7.480.000 đồng/tháng.
- + Thành viên Ban kiểm soát: 6.120.000 đồng/người/tháng.

3. Quỹ tiền thưởng của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc năm 2024: 346.290.000 đồng.

- Thành viên tiểu ban KTNB&TĐDA chuyên trách: 15 triệu đồng/tháng (HĐLĐ có thời hạn có thưởng tháng 13).

II. Kế hoạch năm 2025:

1. Quỹ tiền lương của Thành viên HĐQT chuyên trách (01 người) là 448.800.000 đồng.

2. Quỹ thù lao kế hoạch của Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách (09 người) là: 832.320.000 đồng, trong đó mức thù lao của HĐQT và BKS cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 12.240.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị: 7.480.000 đồng/người/tháng.
- Trưởng Ban kiểm soát: 7.480.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 6.120.000 đồng/người/tháng.

3. Quỹ phụ cấp thù lao các Thành viên tiểu ban giúp việc của HĐQT (08 người) là: 412.800.000 đồng, trong đó mức thù lao cụ thể:

- Trưởng tiểu ban NS&CL và KTNB&TĐDA kiêm nhiệm: 07 triệu đồng/tháng.
- Thành viên các tiểu ban kiêm nhiệm: 3,4 triệu đồng/người/tháng.
- Chuyên gia tư vấn: 15 triệu đồng/tháng (HĐLĐ có thời hạn có thưởng tháng 13).

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 257/TTr-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2025 v/v thông qua danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

a. Là công ty kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

b. Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng, lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán đủ tiêu chuẩn được công bố cho năm

2025 để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

c. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Điều lệ Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

d. Có số lượng nhân viên và đội ngũ kiểm toán viên lớn, chuyên nghiệp có trình độ và nhiều kinh nghiệm.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

Trên cơ sở rà soát, Ban Kiểm soát thống nhất đề xuất danh sách công ty kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 255, 256/TTr-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2025 v/v từ nhiệm/miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS.

1. Thông qua việc từ nhiệm/miễn nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát:

- Chấp thuận để ông Nguyễn Đình Tú thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 26/06/2025.

- Chấp thuận để ông Nguyễn Hồng Hải thôi giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 26/06/2025.

2. Thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên Ban kiểm soát:

- Chấp thuận bổ nhiệm ông Phan Nhân Thảo giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 05 (2024 – 2029) kể từ ngày 26/06/2025.

- Chấp thuận bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 05 (2024 – 2029) kể từ ngày 26/06/2025.

Điều 9: Thông qua kết quả bầu cử bổ sung và xác định thành viên HĐQT/BKS của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam nhiệm kỳ V (2024 – 2029), như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ so với tổng số CP tham dự (%)	Kết quả
1	Phan Nhân Thảo	Thành viên Hội đồng quản trị	99,99	Trúng cử
2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Thành viên Ban kiểm soát	65,19	Trúng cử

Điều 10. Tổ chức thực hiện.

- Nghị quyết này được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp với tỷ lệ 65,2% và có hiệu lực kể từ ngày **26/6/2025**.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông VOSA;
- UBCK Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (b/c);
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Đỗ Tiến Đức



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

VOSA CORPORATION



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

Thành phố Hải Phòng, ngày 26 tháng 06 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
VOSA CORPORATION

Trụ sở chính: Lầu 5, số 12 Tân Trào, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028. 54161820 – 54161822 Fax: 028. 54161823 – 54161824 Website: www.vosa.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

(Bắt đầu lúc 08h00 thứ Năm, ngày 26 tháng 06 năm 2025)

Thời gian	Nội dung
8:00 – 8h:20	Đăng ký tham dự Đại hội <ul style="list-style-type: none">Đón khách và các cổ đông làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
8:20 – 8:40	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">Tuyên bố lý do;Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội, Quy chế bầu cử và Chương trình Đại hội;Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tọa;Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký và danh sách ban Kiểm phiếu;Biểu quyết thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu.
8:40 – 9:10	Trình bày các nội dung nghị sự: <ul style="list-style-type: none">Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025;Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động SXKD của Công ty, giám sát HĐQT và TGD năm 2024;Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và BKS năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025.
09:10 – 09:25	Phát biểu của lãnh đạo VIMC
09:25 – 09:40	Trình bày nội dung các tờ trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none">Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2024; kế hoạch SXKD, đầu tư và phân phối lợi nhuận 2025;Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán;Tờ trình thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 cho các thành viên HĐQT, BKS, Tiểu ban giúp việc HĐQT;Tờ trình về việc thông qua danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 (BKS trình bày);
09:40 – 10:20	Đại hội thảo luận.
10:20 – 10:30	Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.
10:30 – 10:40	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
10:40 – 10:45	Bầu cử: <ul style="list-style-type: none">Tờ trình về việc từ nhiệm/miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT (nếu có).
10:45 – 10:50	Hướng dẫn bầu cử và tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V.
10:50 – 11:10	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu bầu cử
11:10 – 11:20	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử. Thành viên HĐQT bổ sung trúng cử ra mắt Đại hội.

Thời gian	Nội dung
11:20 – 11:25	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11:25 – 11:30	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.



DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2025 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích:

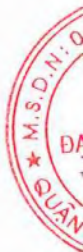
- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- | | |
|------------|-------------------------------------------------|
| - Công ty | : Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam |
| - HĐQT | : Hội đồng quản trị |
| - BKS | : Ban Kiểm soát |
| - BTC | : Ban tổ chức Đại hội |
| - ĐHĐCĐ | : Đại hội đồng cổ đông |
| - Đại biểu | : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) |



Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết¹.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày **17/03/2025** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự.
- Quyền của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - a) Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản (theo mẫu của Công ty). Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện;
 - b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
 - c) Mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - d) Cổ đông, người được uỷ quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
- Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - e) Cổ đông hay người được uỷ quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy CCCD hoặc Hộ chiếu, Giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

¹ Khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty

- f) Ăn mặc lịch sự. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- g) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
- h) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
- i) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- j) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- k) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Nguyễn Bảo Linh	Trưởng ban
2	Trần Công Toàn	Thành viên
3	Đỗ Nguyễn Minh Hiền	Thành viên

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT thành lập trước khi ĐHĐCĐ để phục vụ việc kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự họp.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự họp và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự đủ / không đủ điều kiện để tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
3. Hỗ trợ và giám sát biểu quyết về hoạt động của Ban kiểm phiếu.

Điều 8. Chủ tọa đại hội và Đoàn chủ tịch

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Chủ tịch giới thiệu thành viên tham gia đoàn chủ tịch gồm 3 người: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng Ban Kiểm soát để Đại hội thông qua.
- Quyền hạn, nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch.

Thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty, cụ thể như sau:

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ sẽ điều hành để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a) Điều khiển Đại Hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại Hội thông qua;
 - b) Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
 - c) Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
 - d) Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết;
 - e) Hướng dẫn Đại Hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại Hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội;
 - f) Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - g) Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
 - h) Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
 - i) Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng ban
2	Đỗ Nguyễn Minh Hiền	Thành viên

- Nhiệm vụ:

- a) Tiếp nhận, rà soát đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
- b) Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội;
- c) Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.
- d) Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đoàn chủ tịch.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 4 người, bao gồm 1 Trưởng ban, 1 Phó ban và 2 thành viên.
- Thành phần Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Ông Lê Tuấn Anh – TP. TCTL	Trưởng Ban
2	Ông Trần Công Toàn – TP. THPC	Thành viên
3	Bà Đỗ Nguyễn Minh Hiền	Thành viên
4	Bà Trần Thanh Hương	Thành viên
5	Bà Nguyễn Khánh Huyền	Thành viên

- Giám sát Tổ Kiểm phiếu: Bà Dương Thị Hồng Hạnh – Trưởng Ban Kiểm soát
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - a) Trình bày quy chế bầu cử để ĐHĐCĐ thông qua;
 - b) Hướng dẫn sử dụng phiếu bầu cử
 - c) Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu và lập báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm phiếu và báo cáo về kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ một cách trung thực, chính xác. Báo cáo về kết quả kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban Kiểm phiếu. Các thành viên từ chối ký vào báo cáo này sẽ phải giải thích lý do từ chối và lý do này được đưa vào phụ lục báo cáo

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở câu hỏi của Đại biểu, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp trực tiếp ý kiến của các Đại biểu tại Đại hội;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác sau Đại hội.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

2. Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm phiếu phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết được ghi mã số, họ tên cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.
- Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

3. Biểu quyết:

- 4. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội được thực hiện bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần đối với từng nội dung.

5. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 17/03/2025) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 14.096.486 cổ phần tương đương với 14.096.486 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

- Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

6. Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại Hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Quy chế làm việc này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: VT, PTQTCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Tiến Đức



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
VOSA CORPORATION**

Lầu 5, số 12 Tân Trào, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 028. 54161820 – 54161822 / Fax: 028. 54161823 – 54161824
Email: thpc.vsa@vosagroup.com Website: www.vosa.com.vn

DỰ THẢO

QUY CHẾ

**BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / BAN KIỂM
SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/3/2023.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT / BKS nhiệm kỳ 5 (2024-2029) theo các quy định dưới đây:

ĐIỀU 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

- Tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông (theo Danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 17/3/2025) có mặt tại Đại hội đều có quyền biểu quyết.

ĐIỀU 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) / Ban Kiểm soát (BKS)

2.1- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT: (Được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

2.1- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát: (Được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 169 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty)

(1) Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

(2) Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp

không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

ĐIỀU 3. Đề cử, ứng cử viên HĐQT / BKS và số thành viên HĐQT / BKS được bầu

3.1- Đề cử, ứng cử viên HĐQT:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên và nếu từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật

3.2- Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung:

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là **01** (một) thành viên.

3.3- Đề cử, ứng cử viên BKS:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 51% tổng số cổ phần trở lên có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật

3.4- Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung:

- Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung là **01** (một) thành viên.

ĐIỀU 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

4.1-Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị / Ban Kiểm soát:

- Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

4.2- Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất (màu xanh cho HĐQT và màu hồng cho BKS), có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị / BKS theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

4.3- Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.
- Bầu quá số lượng thành viên HĐQT / BKS được bầu bổ sung là **01** (một) thành viên HĐQT và **01** (một) thành viên BKS.

ĐIỀU 5. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị / Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu bổ sung của Hội đồng quản trị / Ban Kiểm soát;
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

ĐIỀU 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

6.1- Ban Kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Thông qua Quy chế bầu cử;
 - + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT/BKS;

6.2- Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 7. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT / BKS

7.1- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

7.2- Nguyên tắc trúng cử:

- Đạt tỷ lệ % số cổ phần bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra {tỷ lệ % số cổ phần bầu được lấy từ trên xuống cho đủ **01** (một) thành viên đối với HĐQT và **01** (một) thành viên đối với BKS}.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ số thành viên HĐQT/BKS theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT / BKS theo yêu cầu thì việc tiếp tục bầu cử do Đại hội và Chủ tịch đoàn quyết định.

ĐIỀU 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT / BKS;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

- Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Tiến Đức

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

I. Bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 01 (một) thành viên HĐQT trong tổng số 02 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000.000 \times 1) = 1.000.000 \text{ quyền biểu quyết.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dòn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 1.000.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
2. Bầu ít hơn 1.000.000 quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên thành viên HĐQT.

*** *Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:***

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.
- Tổng quyền biểu quyết cho ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 1.000.000 quyền biểu quyết.
- Số ứng viên cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 01 người.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

Việc bầu bổ sung thành viên BKS cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT.

TP. HCM, ngày 25 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Kính thưa Quý cổ đông!

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam xin báo cáo tới Quý cổ đông kết quả hoạt động, công tác quản trị của HĐQT Công ty trong năm 2024, kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT năm 2025, như sau:

I. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty năm 2024:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Trong năm 2024, HĐQT đã xây dựng Chương trình hành động và Kế hoạch hành động nhằm đề ra phương hướng hoạt động, định hướng phát triển kinh doanh của Công ty quyết tâm thực hiện thành công Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 15/4/2024. HĐQT luôn chủ động nắm bắt kịp thời các diễn biến của tình hình kinh tế, chính trị & xã hội trong nước và thế giới; Phân tích, đánh giá những khó khăn, thuận lợi cũng như những cơ hội và thách thức để kịp thời đưa ra những quyết sách đúng đắn và hiệu quả trong hoạt động SXKD, thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt nhiệm vụ thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Giữ ổn định hoạt động kinh doanh, việc làm, thu nhập, quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, ngân sách cho nhà nước; Tham gia tích cực các hoạt động an sinh xã hội và các phong trào thi đua, văn nghệ, thể thao; Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận mà ĐHCĐ thường niên năm 2024 đã giao là một nỗ lực đáng ghi nhận của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBNV trong năm 2024.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

a. Tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ:

- HĐQT đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, và các quy định nội bộ đối với Ban TGD. HĐQT ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực của Ban TGD trong việc duy trì và nâng cao tính tuân thủ, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ đúng quy định pháp luật và quy chế nội bộ.

- Ban TGD đã thực hiện hiệu quả việc giao quyền gắn với trách nhiệm và nghĩa vụ, đề cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý điều hành.

b. Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD):

- HĐQT đánh giá cao những nỗ lực của Ban TGD trong việc điều hành hoạt động SXKD năm 2024, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và khu vực có nhiều



biến động. Ban TGD đã đề ra và triển khai nhiều giải pháp quản lý hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản trị công ty.

- Các giải pháp quản lý, đặc biệt là việc tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, và ứng dụng công nghệ vào sản xuất, đã phát huy tác dụng tích cực, giúp Công ty đạt được các mục tiêu kinh doanh đề ra.

c. Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động:

- HĐQT tiếp tục thực hiện giám sát hoạt động của Ban TGD thông qua hai tiêu ban: Kiểm toán nội bộ & Thẩm định dự án và Nhân sự & Chiến lược. Các báo cáo, tài liệu do Ban TGD cung cấp đã được HĐQT xem xét kỹ lưỡng, đảm bảo tính minh bạch và chính xác.

- Những vấn đề tồn đọng, chậm trễ trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh đã được HĐQT chỉ đạo, phân công cụ thể, và yêu cầu Ban TGD khẩn trương giải quyết thông qua các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

d. Phối hợp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc

- Việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) tiếp tục được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty. HĐQT và Ban TGD đã duy trì mối quan hệ làm việc chặt chẽ, hiệu quả, đảm bảo sự đồng bộ trong quản lý và điều hành.

- HĐQT cũng thường xuyên phối hợp với Ban Kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Ban TGD thông qua các cuộc họp định kỳ và đột xuất, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị.

e. Hoàn thành nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin:

- Hoàn thành đúng thời hạn việc nộp và công bố các báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, cũng như Báo cáo thường niên năm 2024. Các thông tin được công bố đảm bảo tính chính xác, minh bạch, và tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 15/4/2024, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông tham gia.

- Các thông tin định kỳ và bất thường về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT đã được công bố kịp thời, đầy đủ, và đúng quy định.

f. Định hướng và khuyến nghị cho năm 2025:

- HĐQT đề nghị Ban TGD tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được trong năm 2024, đồng thời tập trung vào việc cải thiện hiệu quả quản lý, tối ưu hóa chi phí, và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong bối cảnh kinh tế nhiều biến động.

- Ban TGD cần tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Công ty.

Kết luận

HĐQT đánh giá cao những nỗ lực và kết quả mà Ban TGD đã đạt được trong năm 2024, đặc biệt trong việc điều hành hoạt động SXKD, tuân thủ pháp luật, và nâng cao hiệu quả quản trị. HĐQT tin tưởng rằng, với sự quyết tâm, đồng lòng của HĐQT, Ban TGD và toàn thể cán bộ, nhân viên trong Công ty sẽ tiếp tục phát triển vững mạnh, đạt được các mục tiêu đề ra trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2025:

Trong năm 2025, tình hình chính trị và kinh tế thế giới, khu vực vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro liên quan đến biến động năng lượng và lương thực do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh giữa Nga – Ukraine, xung đột giữa Israel và Iran ngày càng căng thẳng và chính sách thuế quan của Mỹ sẽ có thể gây khó khăn cho hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam và nguồn vốn FDI. Việc thiếu những lao động tay nghề cao, lao động chất xám khiến cho các tập đoàn lớn cũng phải cân nhắc thêm trước khi quyết định đầu tư dẫn đến dự báo nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2025.

Năm 2025, Hội đồng quản trị Vosa tiếp tục thực hiện mục tiêu đổi mới phương thức quản trị kinh doanh theo định hướng: “1 hệ thống, 2 trung tâm, 3 chiến lược” một cách thực chất, đồng bộ trên cơ sở thể chế hoá và ứng dụng công nghệ số, tập trung vào một số định hướng chiến lược sau để thúc đẩy sự phát triển bền vững và tăng trưởng của công ty. Thực hiện văn hóa doanh nghiệp cốt lõi cùng 5 giá trị: KỶ LUẬT – ĐỒNG LÒNG – SÁNG TẠO – TẬN TÂM – LIÊM CHÍNH

a) Phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- Tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu và phát triển để nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến như AI, blockchain và IoT để tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

b) Mở rộng thị trường và tăng cường hợp tác quốc tế:

- Mở rộng thị trường ra các khu vực tiềm năng như Đông Nam Á (Lào, Thái Lan, Campuchia), Châu Âu và Bắc Mỹ.

- Thiết lập các liên minh chiến lược với các đối tác quốc tế để tăng cường năng lực cạnh tranh toàn cầu.

- Tiếp tục duy trì và phát triển mạnh mẽ hơn nữa các hoạt động kinh doanh cốt lõi, đặc thù của Công ty bao gồm: Đại lý tàu biển truyền thống, Đại lý vận tải và Logistics, Thương mại xuất nhập khẩu.

- Mở rộng liên kết, phối hợp với các công ty thành viên của VIMC, tạo thành mạng lưới cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường biển và tìm kiếm, mở rộng tệp khách hàng ra các đối tác trong và ngoài nước.

- Tiếp tục hoàn thiện và cải tiến quy trình chăm sóc khách hàng để đảm bảo duy trì đối tác, khách hàng hiện hữu, phát triển thêm đối tác, khách hàng mới.

c) Phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội:

1378
GTY
HÂN
ANG
NAM
HOC

- Triển khai các chính sách phát triển bền vững, giảm thiểu tác động đến môi trường thông qua việc sử dụng những đơn vị cung cấp dịch vụ sử dụng năng lượng xanh và quản lý chất thải hiệu quả.

- Thực hiện các chương trình, trách nhiệm với xã hội để hỗ trợ cộng đồng và phát triển nguồn nhân lực.

d) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Đào tạo và phát triển kỹ năng cho nhân viên, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ và quản lý.

- Xây dựng môi trường làm việc linh hoạt, sáng tạo và hấp dẫn để thu hút và giữ chân nhân tài.

- Xây dựng bộ máy của toàn hệ thống VOSA tỉnh, gọn, hiệu lực, hiệu quả đáp ứng xu thế chung của hệ thống chính trị trong thời kỳ đổi mới.

e) Tối ưu hóa hiệu quả tài chính:

+ Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự tài chính kế toán các cấp.

+ Đổi mới hoạt động quản lý hạch toán, kế toán như: kiểm soát có hệ thống các hoạt động thu, chi, nợ phải thu, phải trả. Phòng chống rủi ro, vi phạm trong hoạt động kế toán; xây dựng báo cáo kế toán quản trị.

+ Tăng cường các giải pháp liên quan đến việc lập kế hoạch tài chính, huy động vốn, tạo ra các giá trị gia tăng trong phân bổ, sử dụng vốn

+ Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính như: chi phí hiệu quả; tiêu chí tối ưu hoá sử dụng các nguồn lực vốn, tài sản, thương hiệu.

f) Tăng cường quản trị doanh nghiệp và minh bạch hóa hoạt động:

- Củng cố hệ thống quản trị nội bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp lý và tiêu chuẩn quốc tế.

- Minh bạch hóa thông tin và tăng cường giao tiếp với cổ đông và các bên liên quan.

Với những định hướng trên, HĐQT Vosa kỳ vọng sẽ đạt được sự tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững trong năm 2025, đồng thời khẳng định vị thế của công ty trên thị trường trong nước và quốc tế.

II. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đỗ Tiến Đức	Chủ tịch HĐQT	15/04/2024	
2	Nguyễn Đình Tú	Thành viên HĐQT	15/04/2024	

3	Trần Tuấn Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	15/04/2024	
4	Trần Hồng Quang	Thành viên HĐQT không điều hành	15/04/2024	
5	Nguyễn Đức Thiện	Thành viên HĐQT chuyên trách	15/04/2024	
6	Nguyễn Thế Tiếp	Thành viên HĐQT độc lập	15/04/2024	
7	Đặng Hồng Trường	Thành viên HĐQT độc lập	15/04/2024	
8	Vũ Phước Long	Không		15/04/2024
9	Nguyễn Bích Thảo	Không		15/04/2024

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Thẩm định dự án.
- Tiểu ban Nhân sự và Chiến lược.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy chế, quy định của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Năm 2024, HĐQT đã thực hiện 07 phiên họp, trong đó gồm: 04 phiên họp thường kỳ, 01 phiên họp đánh giá HĐQT/BKS năm 2023, 01 phiên họp bầu các chức danh của HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2029), 01 phiên họp bất thường và 54 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: tham gia, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp hoặc ủy quyền theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế, Quy định của Công ty.

*** Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Thẩm định dự án:**

- Tham gia xây dựng/đóng góp ý kiến đối với dự thảo các quy chế/quy định phục vụ công tác quản lý nội bộ theo yêu cầu của HĐQT và Chủ tịch HĐQT;

- Thực hiện rà soát các Tờ trình về công tác đầu tư theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Tham gia đóng góp ý kiến, tham mưu cho Hội đồng quản trị công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024.

- Kiện toàn bộ máy nhân sự của Tiểu ban KTNB & TĐDA trình HĐQT phê duyệt;

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm toán nội bộ tại Văn phòng Công ty và các chi nhánh (Vũng Tàu, Orimas) trong năm 2024.

- Tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị khi được yêu cầu.



*** Tiểu ban Nhân sự và Chiến lược:**

Năm 2024, các thành viên của Tiểu ban đã tham gia các cuộc họp của HĐQT và đóng góp ý kiến với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban, cụ thể:

- Về công tác nhân sự:
 - + Tham mưu cho HĐQT trong công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của Tiểu ban để ban hành các Quyết định về công tác nhân sự
 - + Tiểu ban đã tham mưu, đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị trong công tác rà soát và xây dựng chính sách liên quan đến phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức và chức danh công việc trong VOSA.
 - + Thẩm tra các hồ sơ liên quan đến quy trình, công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ban hành các quyết định về công tác nhân sự và danh sách chuyển đổi các vị trí công tác đối với các chức vụ thuộc HĐQT bổ nhiệm.
 - + Tham gia và góp ý với HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quy hoạch cán bộ, luân chuyển, chuyển đổi các vị trí giữa các chi nhánh.
 - + Xây dựng đề án liên quan đến công tác nhân sự.
 - + Tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác nhân sự của Công ty.
- Về công tác xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh:
 - + Tham mưu, đóng góp ý kiến cho HĐQT trong việc xác định chiến lược phát triển, mục tiêu, kế hoạch cũng như các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản của VOSA trong năm 2024; tiếp tục rà soát và hoàn thiện chiến lược phát triển của VOSA giai đoạn 2025-2030.
 - + Tham mưu, đóng góp ý kiến cho HĐQT về công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, hoàn thiện các thủ tục để tiếp tục chuyển đổi mô hình hoạt động của Chi nhánh Vosa Sài Gòn đã được HĐQT phê duyệt trong năm 2024.

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT về công tác quản trị và kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2025. Cuối cùng, tập thể HĐQT Công ty xin gửi đến toàn thể Quý cổ đông Công ty lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Tiến Đức

BAN KIỂM SOÁT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO
VỀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH,
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CP ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam

Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 CỦA CÔNG TY:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	KH 2024	TH 2024	So sánh TH/KH (%)
Tổng doanh thu	900.000	1.121.390	124,6
Tr.đó: Doanh thu BH và CCDV	891.707	1.101.209	123,5
Lợi nhuận trước thuế	22.000	27.804	126,4

Ghi chú: Số liệu thực hiện năm 2024 theo BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán (02 Công ty TNHH MTV được chuyển đổi từ 02 chi nhánh của Vosa mới đi vào hoạt động trong năm 2024); Năm 2023 Công ty không phải lập BCTC hợp nhất;

* Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của VOSA đối mặt với nhiều thách thức như cạnh tranh gay gắt, xung đột chính trị, thương mại, thuế quan và thủ tục xuất nhập khẩu, làm tăng chi phí logistics. Cơn bão Yagi (bão số 3) gây thiệt hại cho các chi nhánh tại Quảng Ninh, Hải Phòng. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị, chi nhánh đã nỗ lực hoàn thành vượt mức kế hoạch năm đã được ĐHĐCĐ giao. Cụ thể: Doanh thu VOSA đạt 1.121

tỷ đồng, đạt 125% kế hoạch với sự tăng trưởng ở các dịch vụ đại lý tàu (tăng 115%), đại lý vận tải (tăng 128%) và Kho bãi (tăng 148%). Ngoài ra, Công ty đã dừng hợp đồng thương mại than từ tháng 3/2024. Lợi nhuận trước thuế đạt 27,8 tỷ đồng, đạt 126% so với kế hoạch được.

2. Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:

- Công ty đã tiến hành phân phối lợi nhuận, chia cổ tức cho các cổ đông năm 2023 theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ.

- Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua.

- Tiền lương và thù lao, tiền thưởng, chi phí hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam và quy định của pháp luật liên quan, quy chế nội bộ của Công ty.

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Công tác đầu tư năm 2024: Kế hoạch đầu tư năm 2024 Vosa được giao 50.803 triệu đồng, thực hiện được 4.055 triệu đồng, giải ngân được 3.821 triệu đồng, hoàn thành 8% kế hoạch.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024:

BKS đã tổ chức thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Vosa (bao gồm: BCTC Hợp nhất và BCTC riêng). Trên cơ sở soát xét, thẩm định và các hồ sơ, tài liệu được cung cấp bao gồm: (i) BCTC kiểm toán, (ii) Hợp đồng kiểm toán; (iii) Các Biên bản kiểm toán tại Văn phòng VOSA/ các đơn vị phụ thuộc/Công ty con (không thực hiện việc soát xét hồ sơ, chứng từ kế toán), Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

*** Thẩm định về Hợp đồng kiểm toán**

- Đơn vị kiểm toán - UHY trong danh sách đơn vị kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

- Hợp đồng kiểm toán được ký kết giữa VOSA và UHY (Hợp đồng số 307/2024/UHY-HĐKT ngày 05/7/2024) phù hợp chuẩn mực kiểm toán số 210 về hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính.

*** Thẩm định về BCTC kiểm toán 2024**

- BCTC kiểm toán được UHY lập và trình bày đáp ứng Chuẩn mực số 21
- Trình bày báo cáo tài chính, Chuẩn mực số 25 hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào Cty con và Chuẩn mực số 700 - Hình thành ý kiến kiểm toán và báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC.

- Ban Tổng giám đốc VOSA và UHY - đơn vị kiểm toán cam kết, trách nhiệm được nêu tại mục 2, mục 3 Phần I Phụ lục số 01. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 và UHY đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần đối với BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2024 của VOSA.

Từ quá trình rà soát, thẩm định và cam kết, trách nhiệm lập trình bày BCTC/BCTC kiểm toán năm 2024 của Ban giám đốc VOSA/đơn vị kiểm toán UHY, trên cơ sở các tài liệu được cung cấp, Ban kiểm soát cơ bản thống nhất với ý kiến chấp thuận toàn phần đối với BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2024 của VOSA. Ban giám đốc VOSA và UHY chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị VOSA và pháp luật hiện hành nếu có sai sót trọng yếu về lập, phát hành BCTC kiểm toán.

Kèm theo Phụ lục số 01. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024.

4. Công tác đầu tư

4.1. Tình hình thực hiện

Kế hoạch đầu tư năm 2024 Vosa được giao 50.803 triệu đồng, thực hiện được 4.055 triệu đồng, giải ngân được 3.821 triệu đồng, hoàn thành 8% kế hoạch. Trong đó, có 03/7 dự án đầu tư, mua sắm hoàn thành kế hoạch đầu tư gồm: Đầu tư mua 01 xe 7 chỗ, 02 phần mềm phục vụ quản lý. Một số dự án lớn của Công ty chậm tiến độ là nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ hoàn thành kế hoạch thấp:

(1) Dự án Nhà kho 1B tại Quảng Ninh: chưa được phê duyệt Báo cáo NCKT nên chưa thanh toán hết cho hợp đồng tư vấn lập Báo cáo NCKT và Tư vấn thẩm tra Báo cáo NCKT, chưa triển khai phần xây dựng theo kế hoạch.

(2) 02 Dự án chưa thực hiện bao gồm: (i) Dự án nâng cấp hệ thống chữa cháy tự động cho 2 kho CFS tại Hải Phòng: chưa thực hiện do chưa hoàn thành các thủ tục về gia hạn thuê đất; (ii) Dự án đầu tư đội xe vận tải Lào Việt: đánh giá lại nhu cầu thị trường nên không triển khai.

(3) Công tác đầu tư vốn: Công ty chưa triển khai thực hiện đầu tư vốn thành lập Liên doanh với Sinolines theo Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

4.2. Hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Tại thời điểm 31/12/2024, VOSA đang đầu tư vốn tại 02 Công ty TNHH MTV 100% VDL (giá gốc: 60 tỷ đồng), 01 Công ty liên kết (giá gốc: 7,2 tỷ đồng) và 03 khoản đầu tư khác (giá gốc 1,6 tỷ đồng). Ngoại trừ khoản đầu tư tại Liên doanh NYK Auto Logistics phải trích lập dự dồng 5,29 tỷ đồng (nhưng hàng năm VOSA nhận được khoản phí quản lý cố định 40.000 USD). Số tiền cổ tức năm 2024 VOSA được nhận từ các khoản đầu tư là 1,99 tỷ đồng.

Ngoài ra, trong năm 2024, Công ty đã hoàn thành thoái toàn bộ vốn tại VIMC Logistics theo Nghị quyết số 35/2024/NQ-TH/HĐQT ngày 01/7/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

5. Đánh giá tình hình tài chính Công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2024
I	Chỉ tiêu thanh toán:		
	- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	2,25
	- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	0,81
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,08
II	Chỉ tiêu nợ:		
	- Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	44,5
	- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	%	79,6
III	Khả năng sinh lời		
	- LN sau thuế / Doanh thu thuần	%	1,99
	- LN sau thuế/ TTS (ROA)	%	3,55
	- LN sau thuế/ VCSH (ROE)	%	15,55

Ghi chú: Số liệu lấy theo BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán. Năm 2024, Công ty bắt đầu lập BCTC hợp nhất nên không có số liệu so sánh.

* *Đánh giá:* Các chỉ số khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2024 cho thấy khả năng thanh toán trong ngắn hạn của Công ty ở mức khá tốt. Khả năng thanh toán nhanh của VOSA là 2,08 cho thấy Công ty đủ khả năng thanh toán nợ trong ngắn hạn. Khả năng thanh toán tổng quát là 2,25 lần cho thấy về dài hạn Công ty đủ khả năng thanh toán nợ. Các chỉ tiêu nợ cho thấy Công ty được tài trợ từ nguồn vốn chủ sở hữu và chiến dụng vốn từ khách hàng (Năm 2024, Công ty không phát sinh các khoản vay Ngân hàng).

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Năm 2024, HĐQT đã thực hiện 04 phiên họp thường kỳ, 03 phiên bất thường và 54 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 56 Nghị quyết liên quan đến công tác quản trị, sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự, đầu tư, tài chính v.v... Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nghĩa vụ và quyền hạn của mình theo đúng quy định tại Điều lệ, các quy định quản lý nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng quản trị đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, luôn theo dõi, giám sát, đôn đốc Tổng giám đốc thực hiện công tác kinh doanh, đầu tư, việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Biên bản, Nghị quyết quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, phù hợp thẩm quyền theo Điều lệ, quy định quản lý nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hoạt động của Tổng giám đốc:

Trong năm 2024, Tổng giám đốc Công ty đã nỗ lực tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt trên thị trường để hoàn thành kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ khác được Đại hội đồng cổ đông giao.

Tổng giám đốc đã nỗ lực trong việc thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày và công tác quản lý trong năm 2024 theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của công ty.

Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại các Nghị quyết Hội đồng quản trị, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản lý doanh nghiệp theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và các ý kiến của Ban Kiểm soát.

3. Về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã ban hành 04 Nghị quyết thông qua giao dịch với các bên liên quan là công ty con, công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Nghị quyết số: 01/2024/NQ-TH/HĐQT ngày 10/1/2024, 20/2024/NQ-TH/HĐQT ngày 02/5/2024, 23/2024/NQ-TH/HĐQT ngày 17/5/2024, 38/2024/NQ-TH/HĐQT ngày 19/7/2024). Ban Kiểm soát lưu ý Công ty thực hiện đầy đủ đối với giao dịch với các bên có liên quan theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát có một số kiến nghị với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc như sau:

- Tăng cường quản lý chặt chẽ tài sản, chi phí, đơn đốc thu hồi công nợ kịp thời tránh phát sinh công nợ tồn đọng, sử dụng dòng tiền hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- Đẩy mạnh công tác đầu tư theo kế hoạch năm đã phê duyệt, đặc biệt liên quan đến Dự án ĐTXD kho 1B tại Quảng Ninh nhằm nâng cao năng lực khai thác của Công ty, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai; quản lý công tác đầu tư chặt chẽ, tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả đầu tư.

- Về tình hình quản lý, sử dụng đất đai: (i) Rà soát hồ sơ pháp lý của các lô đất để hoàn thiện hồ sơ pháp lý (chưa được cấp GCNQSD đất, chưa đổi tên sang CTCP); (ii) Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các cơ sở nhà đất hiện hữu của Công ty.

- Tiếp tục xử lý các tồn tại để sớm hoàn thành việc quyết toán dự án xây dựng Văn phòng tại VOSA Nha Trang.



- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy trình liên quan đến công tác quản lý tài chính, đầu tư,...

Trên đây là bản Báo cáo kết quả giám sát hoạt động SXKD của Công ty, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2025. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Tổng giám đốc;
- Websize của Công ty;
- Lưu: Văn thư, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Dương Thị Hồng Hạnh

Phụ lục số 01. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA)

Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) kiểm toán năm 2024 (bao gồm BCTC riêng và BCTC hợp nhất) đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY - là đơn vị nằm trong danh sách kiểm toán đã ĐHCĐ thường niên năm 2024 chấp thuận). Trên cơ sở hợp đồng kiểm toán được ký kết giữa VOSA và UHY (Hợp đồng số 307/2024/UHY-HĐKT ngày 05/7/2024), BCTC năm 2024 đã được kiểm toán **cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**, Ban Kiểm soát đã tổ chức thẩm định BCTC năm 2024 và có ý kiến như sau:

I. Trách nhiệm và cam kết trong việc lập BCTC kiểm toán năm 2024

1. Trách nhiệm và cam kết tại hợp đồng kiểm toán (Hợp đồng số 307/2024/UHY-HĐKT ngày 05/7/2024)

a. Nội dung hợp đồng kiểm toán

UHY đồng ý cung cấp cho VOSA dịch vụ kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024. Cụ thể:

- Soát xét BCTC riêng và BCTC hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024;

- Kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024;

- BCTC riêng của Công ty mẹ bao gồm BCTC của Văn phòng VOSA và các đơn vị phụ thuộc;

- BCTC hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất BCTC Công ty mẹ và BCTC của các công ty con do VOSA nắm giữ quyền kiểm soát.

Công việc nêu trên bao gồm cả việc Soát xét Kiểm toán BCTC các đơn vị phụ thuộc của VOSA để phục vụ cho việc kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất của VOSA.

b. Trách nhiệm của các bên trong thực hiện hợp đồng

- UHY sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định UHY phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu BCTC, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, UHY sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong BCTC. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong BCTC do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của BCTC;

- UHY có trách nhiệm thông báo cho VOSA về nội dung, kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý kiểm toán viên có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán;

- UHY thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó UHY không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của VOSA, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được VOSA công bố;

- UHY có trách nhiệm yêu cầu VOSA xác nhận các giải trình đã cung cấp cho UHY trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc VOSA về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để UHY đưa ra kết luận và ý kiến kiểm toán của mình về BCTC riêng và BCTC hợp nhất của VOSA;

- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro không tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Để đánh giá rủi ro, UHY sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà VOSA sử dụng trong quá trình lập BCTC để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của VOSA. Tuy nhiên, UHY sẽ thông báo tới VOSA bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào.

2. Về cam kết, trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc VOSA đối với việc lập và trình bày BCTC năm 2024

Tại BCTC kiểm toán năm 2024, Ban Tổng giám đốc VOSA đã cam kết chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý BCTC riêng, BCTC hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày BCTC riêng, BCTC hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của VOSA với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của VOSA và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập BCTC riêng và BCTC hợp nhất.

3. Về cam kết, trách nhiệm của UHY trong việc phát hành BCTC kiểm toán năm 2024 của VOSA

a. Cam kết, trách nhiệm của UHY

- Trách nhiệm của UHY là đưa ra ý kiến về BCTC dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi – UHY đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu BCTC của VOSA có còn sai sót trọng yếu hay không.

- Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể BCTC của Ban Tổng giám đốc.

UHY tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà UHY đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

b. Ý kiến của UHY đối với BCTC kiểm toán

Tại BCTC riêng và BCTC hợp nhất, UHY đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần đối với BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2024 của VOSA.

II. Thẩm định BCTC kiểm toán năm 2024 của Ban Kiểm soát VOSA

Trên cơ sở soát xét, thẩm định và các hồ sơ, tài liệu được cung cấp bao gồm: (i) BCTC kiểm toán, (ii) Hợp đồng kiểm toán; (iii) Các Biên bản kiểm toán tại Văn phòng VOSA/ các đơn vị phụ thuộc/Công ty con (Không thực hiện việc soát xét hồ sơ, chứng từ kế toán), Ban KS có ý kiến như sau:

1. Thẩm định về hợp đồng kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán – UHY trong danh sách đơn vị kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

- Hợp đồng kiểm toán được ký kết giữa VOSA và UHY (Hợp đồng số 307/2024/UHY-HĐKT ngày 05/7/2024) phù hợp chuẩn mực kiểm toán số 210 về hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính.

2. Thẩm định về BCTC kiểm toán 2024

- BCTC kiểm toán được UHY lập và trình bày đáp ứng Chuẩn mực số 21 – Trình bày báo cáo tài chính, Chuẩn mực số 25 hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào Cty con và Chuẩn mực số 700- Hình thành ý kiến kiểm toán và báo



cáo kiểm toán về báo cáo tài chính ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC.

- Ban Tổng giám đốc VOSA và UHY - đơn vị kiểm toán cam kết, trách nhiệm được nêu tại mục 2, mục 3 Phần I và UHY đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần đối với BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2024 của Vosa.

Từ quá trình rà soát, thẩm định và cam kết, trách nhiệm lập trình bày BCTC/BCTC kiểm toán năm 2024 của Ban giám đốc VOSA/đơn vị kiểm toán UHY, trên cơ sở các tài liệu được cung cấp, Ban kiểm soát cơ bản thống nhất với ý kiến chấp thuận toàn phần đối với BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2024 của VOSA. Ban giám đốc VOSA và UHY chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị VOSA và pháp luật hiện hành nếu có sai sót trọng yếu về lập, phát hành BCTC kiểm toán.

III. Vấn đề khác liên quan

Ban Kiểm soát đã rà soát Biên bản kiểm toán tại Văn phòng VOSA, các đơn vị phụ thuộc, công ty con và lưu ý một số vấn đề như sau:

- Biên bản kiểm toán được lập tại các đơn vị không thống nhất về biểu mẫu. Nội dung biên bản chưa ghi nhận/xác nhận đối chiếu đối với vốn bằng tiền, tài sản, nợ phải thu, phải trả của từng Chi nhánh/công ty con. Xác nhận tỷ lệ đối chiếu về vốn bằng tiền, số tiền được đối chiếu về công nợ trên sổ khách hàng, nhà cung cấp và các khoản phải thu, phải trả khác. VOSA/đơn vị và UHY phải chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lý về thẩm quyền của Bên/người xác nhận nợ. Đề nghị Ban Tổng giám đốc rút kinh nghiệm, thống nhất nội dung, hình thức các Biên bản trong toàn VOSA.

- Qua rà soát bảng tổng hợp về công nợ thì một số khoản công nợ chưa đối chiếu được (trong đó: Khoản phải thu khách hàng được đối chiếu đạt tỷ lệ là 87% trên tổng số còn phải thu hơn 2,62 tỷ đồng; Khoản nợ phải trả nhà cung cấp được đối chiếu đạt tỷ lệ 87% trên tổng số còn phải trả hơn 710 triệu đồng; Khoản phải trả khác được đối chiếu đạt tỷ lệ là 79% trên tổng số còn phải hơn 26,7 tỷ đồng).

- Đối với các khoản phải thu phải trả được chuyển từ các đơn vị phụ thuộc (đã chuyển thành Công ty TNHH) về Văn phòng VOSA theo dõi quản lý chưa được xác nhận đối chiếu (Vitamas là 13,5 tỷ đồng). Do đó, cần phân loại nợ này và xử lý theo chế độ kế toán hiện hành và quy định của VOSA. Xây dựng kế hoạch làm việc với cơ quan thuế về công tác quyết toán thuế phục vụ việc đóng mã số thuế tại các chi nhánh đã chuyển đổi/chấm dứt hoạt động.

- Một số hồ sơ chứng từ về tài sản chưa được lưu trữ đầy đủ và được kiểm toán UHY nêu ra. Công tác lưu trữ hồ sơ, chứng từ kế toán, sổ sách kế toán cũng đã được Bộ phận Kiểm toán nội bộ đánh giá, khuyến nghị. Vì vậy, đề nghị Cấp có thẩm quyền của VOSA tổ chức, rà soát, chấn chỉnh và có giải pháp khắc phục đảm bảo đầy đủ cũng như thời gian lưu trữ theo quy định của VOSA và pháp luật về thời gian lưu trữ.

- VOSA Quảng Ninh đã hạch toán toàn bộ 4,59 tỷ đồng chi phí sửa chữa do bão Yagi theo phát sinh đến thời điểm 31/12/2024. Trường hợp thu được tiền bảo hiểm (đến thời điểm hiện nay chưa xác nhận được) sẽ được xử lý kế toán theo quy định hiện hành.

- Đối với hoạt động của Chi nhánh Orimas: Kiểm toán nội bộ VOSA đã thực hiện kiểm toán và có ý kiến về công nợ cũng như tình hình đối chiếu xác nhận nợ, tính pháp lý của bên/người xác nhận nợ tại đơn vị. Hiện VOSA đã ký hợp đồng kiểm toán chuyên đề tại Orimas giai đoạn 2021-2023 và chưa có kết luận kiểm toán. Do đó, Ban Kiểm soát tiếp tục xem xét các tồn tại, hạn chế và giám sát kết quả tổ chức thực hiện kết luận kiểm toán (nếu có) tại ORIMAS để kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét trong quản trị và điều hành của VOSA cũng như đưa ý kiến bổ sung nếu phát sinh các vấn đề trọng yếu tại Orimas làm ảnh hưởng đến BCTC của VOSA.

Một số vấn đề nêu tại Phần III, đề nghị cấp có thẩm quyền của VOSA xem xét, có ý kiến chỉ đạo thực hiện theo khuyến nghị.

Trên đây là ý kiến thẩm định BCTC kiểm toán năm 2024 của Ban Kiểm soát đối với BCTC kiểm toán riêng và BCTC hợp nhất năm 2024 của VOSA.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, TGD Vosa;
- Các TV BKS Vosa;
- PTQTCT;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đương Thị Hồng Hạnh



BAN KIỂM SOÁT

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2024, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, các quy định quản lý nội bộ Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam và các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát xin báo cáo hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát trong năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 với các nội dung như sau:

1. Về số lượng thành viên và hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025:

1.1. Về số lượng thành viên Ban Kiểm soát

Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2029 gồm 03 thành viên:

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| (1) Dương Thị Hồng Hạnh | - Trưởng ban |
| (2) Ông Nguyễn Sơn Hà | - Thành viên Ban Kiểm soát |
| (3) Ông Nguyễn Hồng Hải | - Thành viên Ban Kiểm soát |

1.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính và hoạt động của Công ty theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giám sát việc tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Rà soát, thẩm định các Báo cáo tài chính định kỳ như: báo cáo tài chính quý/6 tháng/năm, xem xét các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã tham dự 04 phiên họp thường kỳ và 03 phiên bất thường của Hội đồng quản trị, đồng thời đóng góp ý kiến/Thực hiện giám sát đối với 54 Phiếu xin ý kiến bằng văn bản đối với Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát đã thu thập thông tin đánh giá công tác quản trị, quản lý điều hành theo đúng



chức năng nhiệm vụ, đảm bảo tính khách quan, thực hiện đóng góp ý kiến các vấn đề liên quan đến việc quản trị, quản lý, điều hành của Công ty.

- Định kỳ hàng quý và đột xuất (nếu có), HĐQT khi tổ chức họp đều mời BKS, Ban TGD tham dự để cùng nhau đóng góp, xây dựng đối với hoạt động SXKD, đầu tư của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát kế hoạch năm 2025 của Ban Kiểm soát qua đó đã chỉ ra các vấn đề còn tồn tại và khuyến nghị để công tác quản lý điều hành, kinh doanh, tài chính kế toán ... được tốt hơn, hạn chế các rủi ro.

- Một số công việc khác theo quy định.

Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp, mỗi cuộc họp đều có đầy đủ các thành viên Ban Kiểm soát tham dự, nội dung các cuộc họp là xem xét thẩm định Báo cáo tài chính 2023, báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ năm 2025, thống nhất kế hoạch kiểm soát, trao đổi thống nhất các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm soát tại Công ty, các vấn đề HĐQT/Ban Điều hành xin ý kiến ...

Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2025 giao, thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam. Duy trì tốt mối quan hệ công tác và phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cân trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và của Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam.

1.3 Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát

- Các thành viên Ban Kiểm soát đã hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam, Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam.

- Từng thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá các nội dung công việc theo phân công một cách nghiêm túc, trung thực. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, hỗ trợ các thành viên còn lại để thực hiện công việc một cách khách quan đạt hiệu quả cao nhất.

- Các thành viên đã chủ động trong công việc, có nhiều ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc, Ban Tổng giám đốc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.4 Lương, thù lao, thưởng và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát.

Thù lao, tiền thưởng của các thành viên Ban Kiểm soát năm 2024: Thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam (Nghị quyết số 01/2024/NQ/ĐHĐCĐ ngày 29/3/2024) và quy định của pháp luật liên quan, quy định nội bộ của Công ty. Cụ thể nêu tại mục 3 phần V Báo cáo thường niên của công ty và Tờ trình về việc thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát năm 2024: Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam thực hiện chi trả theo Nghị quyết số 01/2024/NQ/ĐHĐCĐ ngày 29/3/2024 Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam.

Các chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo định mức chi quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

2. Phương hướng hoạt động năm 2025

- Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

- Kiểm tra giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính cân trọng, trung thực trong các báo cáo của Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tài chính kế toán, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.

- Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025, 6 tháng đầu năm và 9 tháng năm 2025.

- Phối hợp cùng Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc các phòng chuyên môn để giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản, công nợ của Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam, các chi nhánh theo Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ và các quy định của pháp luật có liên quan. Thực hiện kiểm soát trực tiếp tại Văn Phòng một số chi nhánh của Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam.

- Tham dự đầy đủ và cho ý kiến đóng góp tại các phiên họp Hội đồng quản trị thường kỳ/bất thường và việc xin ý kiến của Hội đồng quản trị, đồng thời nắm bắt tình hình thực hiện công tác giám sát hoạt động quản lý và điều hành của Ban Điều hành Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam.

- Rà soát, có ý kiến đề tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc có ý kiến góp ý trong việc xây dựng các quy chế, quy định quản lý nội bộ.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.



Trên đây là báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát và của Ban Kiểm soát năm 2024, phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, TGD Vosa;
- Các TV BKS Vosa;
- PTQTCT;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Dương Thị Hồng Hạnh

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

***“V/v phân phối lợi nhuận năm 2024;
Kế hoạch SXKD, Đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2025”***

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/03/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2025/NQ-VOSA/HĐQT.NK5 của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 31/03/2025.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ PP
1	Lợi nhuận năm 2024 được phân phối	29,505	
1.1	Lợi nhuận sau thuế 2024 trên BCTC riêng	15,719	
1.2	Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối	13,786	
2	Phân phối các quỹ	8,360	
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	3,144	20%
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4,870	31%
2.3	Quỹ thưởng HĐQT/BKS/BTGD	346	
3	LNST còn lại sau khi phân phối các quỹ	21,145	
4	Số tiền chia cổ tức (*)	21,145	
5	Tỷ lệ PP/ LNST2024	15%	

(*) Cổ tức năm 2024: 15 % vốn điều lệ, chi bằng tiền mặt.

2. Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025
1	Tổng Doanh thu	1.215.000
2	Lợi nhuận trước thuế	19.000
3	Lợi nhuận sau thuế	15.200
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) - (ĐVT: đồng)	1.078
5	Lợi nhuận được phân phối	15.200

- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2025: sẽ căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán.

3. Kế hoạch đầu tư năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án	Hạng mục/Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
A	Kế hoạch đầu tư		2.600			
	Đầu tư XDCB		1.200			
	Mua sắm trang thiết bị		1.400			
I	Dự án đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị chuyển tiếp năm 2024		1.200			
1	Dự án đầu tư XDCB		1.200			
1,1	Kho chứa hàng đa năng 1B tại VOSA Quảng Ninh (TMĐT 52.11 tỷ phân kỳ năm 2025: 1,2 tỷ đồng)	Đầu tư xây dựng mới nhà kho 6.400m2 tại khu kho bãi Cái Lân	1.200	Vốn Công ty (50%) + Vốn vay (50%)	2024-2026	
II	Dự án mới năm 2025		1.400			
1	Dự án đầu tư XDCB		-			
2	Dự án mua sắm thiết bị		1.400			
2,1	Mua 1 xe 7 chỗ hiệu Kia New Carnival-Vosa Bến Thủy	xe 7 chỗ	1.400	Vốn Công ty	Quý 2	VOSA Bến Thủy
B	Kế hoạch sửa chữa, cải tạo, duy tu, bảo dưỡng duy trì hoạt động thường xuyên (không hình thành TSCĐ)		4.081			
1	Sửa chữa, cải tạo Văn phòng	Sửa chữa cải tạo văn phòng đã xuống cấp, đảm bảo hoạt động thường xuyên	2.961	Vốn Công ty	2025	VOSA Quảng Ninh; VOSA Sài Gòn

43789
NG TY
PHÂN
HÀNG
T NAM
P HỒ C

TT	Tên dự án	Hạng mục/Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Duy tu bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên	Bảo dưỡng định kỳ đội xe vận tải	1.120	Vốn Công ty	2025	Northfreight
	Tổng cộng (A+B)		6.681			

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số 253/TTTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

“V/v thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/03/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2025/NQ-TH/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 18/03/2025.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua:

Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (Báo cáo tài chính kiểm toán chi tiết đã được in trong Báo cáo thường niên năm 2024).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Tiến Đức

Số 254/TT-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

“V/v thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/03/2023;

Căn cứ Căn cứ Quy chế quản trị lao động và tiền lương đối với CBNV Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 283/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 15/12/2023 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2025/NQ-TH/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 26/03/2025.

Để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đối với việc điều hành và giám sát quá trình hoạt động SXKD Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam, Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội xem xét phê duyệt Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:

I. Thực hiện năm 2024 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024:

- Quỹ tiền lương của Thành viên HĐQT chuyên trách (1 người): 448,8 triệu đồng.
- Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách (09 người) là: 832.320.000 đồng, trong đó mức thù lao của HĐQT và BKS cụ thể:
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 12.240.000 đồng/ tháng.
 - + Thành viên Hội đồng quản trị: 7.480.000 đồng/người/tháng.
 - + Trưởng Ban kiểm soát: 7.480.000 đồng/tháng.
 - + Thành viên Ban kiểm soát: 6.120.000 đồng/người/tháng.
- Quỹ tiền thưởng của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc năm 2024: 346.290.000 đồng.
 - Thành viên tiểu ban KTNB&TĐDA chuyên trách: 15 triệu đồng/tháng (HĐLĐ có thời hạn có thưởng tháng 13).

II. Kế hoạch năm 2025:

- Quỹ tiền lương của Thành viên HĐQT chuyên trách (01 người) là 448.800.000 đồng.
- Quỹ thù lao kế hoạch của Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách (09 người) là: 832.320.000 đồng, trong đó mức thù lao của HĐQT và BKS cụ thể:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị: 12.240.000 đồng/ tháng.



- Thành viên Hội đồng quản trị: 7.480.000 đồng/người/tháng.
- Trưởng Ban kiểm soát: 7.480.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 6.120.000 đồng/người/tháng.

3. Quỹ phụ cấp thù lao các Thành viên tiểu ban giúp việc của HĐQT (08 người) là: 412.800.000 đồng, trong đó mức thù lao cụ thể:

- Trưởng tiểu ban NS&CL và KTNB&TĐDA kiêm nhiệm: 07 triệu đồng/tháng.
- Thành viên các tiểu ban kiêm nhiệm: 3,4 triệu đồng/người/tháng.
- Chuyên gia tư vấn: 15 triệu đồng/tháng (HĐLĐ có thời hạn có thưởng tháng 13).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Tiến Đức



Số: 255/TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

“V/v từ nhiệm/miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/03/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-VOSA/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 31/03/2025.1106

Căn cứ Nghị quyết số 03/2025/NQ-VOSA/HĐQT.NK5 của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 25/06/2025.

Căn cứ công văn số 263/HHVN-TCNS về việc giới thiệu cán bộ tham gia HĐQT, BKS VOSA ngày 25/6/2025 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, phê chuẩn:

1. Chấp thuận đề ông Nguyễn Đình Tú thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 26/06/2025.

2. Chấp thuận bổ nhiệm ông Phan Nhân Thảo giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 05 (2024 – 2029) kể từ ngày 26/06/2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đỗ Tiến Đức

Số: 256/TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

“V/v từ nhiệm / miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/03/2023;

Căn cứ công văn số 263/HHVN-TCNS về việc giới thiệu cán bộ tham gia HĐQT, BKS VOSA ngày 25/6/2025 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Trên cơ sở đơn xin từ nhiệm của ông Nguyễn Hồng Hải – thành viên Ban Kiểm soát

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, phê chuẩn:

1. Chấp thuận đề ông Nguyễn Hồng Hải thôi giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 26/06/2025.
2. Chấp thuận bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 05 (2024 – 2029) kể từ ngày 26/06/2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đỗ Tiên Đức

Số: 257/TT-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

“V/v thông qua danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/03/2023;

Thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam năm 2025 xem xét, thông qua tiêu chí, danh sách các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

a. Là công ty kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

b. Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng, lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán đủ tiêu chuẩn được công bố cho năm 2025 để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

c. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Điều lệ Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

d. Có số lượng nhân viên và đội ngũ kiểm toán viên lớn, chuyên nghiệp có trình độ và nhiều kinh nghiệm.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

Trên cơ sở rà soát, Ban Kiểm soát thống nhất đề xuất danh sách công ty kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam năm 2025 xem xét, thông qua tiêu chí và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên và giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam quyết định lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: Ban KS, T.ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Dương Thị Hồng Hạnh



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 142/QĐ-VOSA/HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 27/04/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty được ban hành kèm theo quyết định số 92/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 27/04/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-TH/HĐQT ngày 05/06/2025 của Hội đồng quản trị Công ty v/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam, bao gồm các ông có tên sau đây:

1. Ông Nguyễn Bảo Linh - Người PT. Quản trị Công ty - Trưởng ban;
2. Ông Trần Công Toàn - Trưởng phòng THPC - Thành viên;
3. Bà Đỗ Nguyễn Minh Hiền - Nhân viên phòng TCTL - Thành viên

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Các ông (bà) Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các Trưởng/Phó phòng Tổ chức tiền lương, Tài chính kế toán, Kinh doanh và Đầu tư, Tổng hợp và Pháp chế Công ty và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Tiến Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Tháng 03 năm 2025

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 45

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”) đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 từ trang 07 đến trang 45 kèm theo.

KHÁI QUÁT CÔNG TY

Công ty Cổ Phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Đại lý Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 5099/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giao thông Vận tải.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300437898 ngày 20 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 03 tháng 07 năm 2023.

Trụ sở chính: Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ và thương mại hàng hải.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Tiến Đức	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Trần Tuấn Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Nguyễn Đình Tú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Nguyễn Đức Thiện	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Trần Hồng Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Đặng Hồng Trường	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Nguyễn Thế Tiệp	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Vũ Phước Long	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15/05/2024
Bà Nguyễn Bích Thảo	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15/04/2024

Ban Kiểm soát

Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Hoàng Việt	Trưởng ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Nguyễn Hồng Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Ông Nguyễn Sơn Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/04/2024
Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15/04/2024

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đình Tú	Phó Tổng Giám đốc phụ trách	Bổ nhiệm ngày 02/05/2024
Ông Vũ Phước Long	Phó Tổng Giám đốc phụ trách	Miễn nhiệm ngày 02/05/2024
Bà Nguyễn Thị Thanh Trang	Phó Tổng Giám đốc	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Trường phòng Tài chính kế toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và cho đến ngày lập Báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là Ông Đỗ Tiến Đức - Chủ tịch HĐQT.

Theo Quyết định số 86/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 22/05/2024, Ông Nguyễn Đình Tú thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tổng Giám đốc điều hành từ ngày 22/05/2024 đến ngày 31/12/2024 và cho đến thời điểm lập Báo cáo này.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 kèm theo, ngoại trừ sự kiện đã được nêu tại Thuyết minh số 40.2 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong năm.

Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Đình Tú

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Số: 15 /2025/UHYHCM - BCKTDL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”) được lập ngày 03 tháng 03 năm 2025, từ trang 07 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất của Ban Tổng Giám đốc.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31/12/2024, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của đơn vị cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 là năm tài chính đầu tiên Công ty lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”). Theo đó, Tập đoàn không trình bày số liệu so sánh. Một số khoản mục thuyết minh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất là số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập khác, và công ty này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 29/03/2024.



Phan Thanh Điền

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
số: 1496-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Nguyễn Thị Tuyết Hoa

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
số: 3558-2021-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2024 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		484.055.472.785
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	220.057.534.001
Tiền	111		94.835.534.001
Các khoản tương đương tiền	112		125.222.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	7	27.820.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		27.820.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		217.564.849.222
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	147.980.263.768
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	9.567.699.446
Phải thu ngắn hạn khác	136	10	60.286.829.902
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(269.943.894)
Tài sản ngắn hạn khác	150		18.613.089.562
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	4.949.059.414
Thuế GTGT được khấu trừ	152		13.519.501.721
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	20	144.528.427
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		133.184.012.778
Các khoản phải thu dài hạn	210		3.869.666.325
Phải thu dài hạn khác	216	10	3.869.666.325
Tài sản cố định	220		57.578.004.279
Tài sản cố định hữu hình	221	13	40.356.773.297
- Nguyên giá	222		160.433.199.313
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(120.076.426.016)
Tài sản cố định vô hình	227	14	17.221.230.982
- Nguyên giá	228		22.440.639.643
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.219.408.661)
Bất động sản đầu tư	230	15	14.586.138.347
- Nguyên giá	231		75.678.647.555
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(61.092.509.208)
Tài sản dở dang dài hạn	240		358.541.667
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	358.541.667
Đầu tư tài chính dài hạn	250	17	3.649.376.723
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		1.955.273.059
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		1.694.103.664
Tài sản dài hạn khác	260		53.142.285.437
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	53.124.756.450
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		17.528.987
Lợi thế thương mại	269		-
TỔNG TÀI SẢN	270		617.239.485.563

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2024 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		274.658.730.567
Nợ ngắn hạn	310		272.767.665.050
Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	105.907.067.015
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	11.760.084.030
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	7.806.659.382
Phải trả người lao động	314		26.975.717.755
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	9.126.330.594
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		148.545.452
Phải trả ngắn hạn khác	319	22	103.696.641.101
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	23	7.346.619.721
Nợ dài hạn	330		1.891.065.517
Phải trả dài hạn khác	337	22	1.816.487.884
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341		74.577.633
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		342.580.754.996
Vốn chủ sở hữu	410	24	342.580.754.996
Vốn góp của chủ sở hữu	411		140.964.860.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		140.964.860.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		165.913.555.864
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		35.702.339.132
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		13.786.048.697
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		21.916.290.435
TỔNG NGUỒN VỐN	440		617.239.485.563

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu



Nguyễn Thị Phương Lan

Trưởng phòng TCKT



Nguyễn Thị Thanh Thủy

Phó Tổng Giám đốc phụ trách



Nguyễn Đình Tú

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	1.101.209.084.537
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	26	1.101.209.084.537
Giá vốn hàng bán	11	27	1.015.436.206.480
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		85.772.878.057
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	18.499.343.311
Chi phí tài chính	22	29	4.089.969.856
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(372.888.166)
Chi phí bán hàng	25		-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	73.260.286.959
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		26.549.076.387
Thu nhập khác	31	31	1.681.757.111
Chi phí khác	32	32	426.462.122
Lợi nhuận khác	40		1.255.294.989
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.804.371.376
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	5.831.032.295
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	34	57.048.646
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		21.916.290.435
Lợi nhuận kế toán sau thuế của công ty mẹ	61		21.916.290.435
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	1.555
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	36	1.555

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Trưởng phòng TCKT

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

Nguyễn Thị Phương Lan

Nguyễn Thị Thanh Thủy



Nguyễn Đình Tú

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01		27.804.371.376
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		10.176.686.952
Các khoản dự phòng	03		47.935.805
Lỗi các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		239.470.975
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(5.486.587.029)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		32.781.878.079
Giảm các khoản phải thu	09		41.274.572.386
(Tăng) hàng tồn kho	10		-
Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		16.868.618.324
Giảm chi phí trả trước	12		905.179.806
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(8.583.226.605)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(6.588.045.753)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		76.658.976.237
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.272.115.310)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		134.360.270
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.600.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		500.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.807.898.456
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		570.143.416
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(45.121.475.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(45.121.475.200)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		32.107.644.453
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	6	187.193.875.213
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		756.014.335
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	6	220.057.534.001

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Trưởng phòng TCKT

Phó Tổng Giám đốc phụ trách



Nguyễn Thị Phương Lan

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Nguyễn Đình Tú

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)***1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ Phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Đại lý Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 5099/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giao thông Vận tải.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300437898 ngày 20 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 03 tháng 07 năm 2023.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 là 140.964.860.000 đồng, được chia thành 14.096.486 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Trụ sở chính: Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31/12/2024 là 480 người.

Ngày 22 tháng 12 năm 2015, cổ phiếu của Công ty đã chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là: VSA.

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ và thương mại hàng hải.

1.3 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là đại lý vận tải, đại lý tàu, cho thuê kho bãi và bán hàng hóa.

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng theo năm tài chính thông thường bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

1.5 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là đại lý vận tải, đại lý tàu, cho thuê kho bãi, bán hàng hóa.

Cuối năm 2023 Công ty đã thành lập 02 Công ty con sở hữu 100% trên cơ sở chuyển đổi hoạt động của 02 Chi nhánh trực thuộc như đã trình bày tại thuyết minh số 1.6 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, từ ngày 01/01/2024 trở đi, toàn bộ kết quả hoạt động kinh doanh của 02 chi nhánh này đã được chuyển qua 02 Công ty TNHH độc lập hạch toán riêng. Đến ngày 31/12/2024, hai Chi nhánh vẫn đang tiếp tục xử lý các khoản nợ phải thu, nợ phải trả để tiến tới đóng mã số thuế của 02 chi nhánh trong thời gian tới.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP)

1.6 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Công ty có các Chi nhánh hạch toán phụ thuộc. Cụ thể:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý thương mại và dịch vụ hàng hải (CN Vitamas) (*)	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Hải Phòng	Thành phố Hải Phòng	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý Vận tải quốc tế phía Bắc (*)	Thành phố Hải Phòng	Đại lý tàu hàng hải và môi giới thuê tàu; Giao nhận, vận tải hàng công trình; Giao nhận; vận tải biển
4	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Vũng Tàu	Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
5	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Phương Đông	Thành phố Hải Phòng	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
6	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Sài Gòn	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải, Kiểm đếm hàng rời, hàng công. Đại lý vận tải đường hàng không, đường biển
7	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Quảng Ninh	Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đại lý vận tải; Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Văn phòng cho thuê; Môi giới và thuê tàu
8	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Nha Trang	Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
9	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Đà Nẵng	Thành phố Đà Nẵng	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
10	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Bến Thủy	Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Đại lý vận tải; Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Văn phòng cho thuê; Môi giới và thuê tàu
11	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Quy Nhơn	Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
12	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Hà Nội	Thành phố Hà Nội	Đại lý giao nhận vận tải: Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Dịch vụ kho bãi và phân phối
13	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Cần Thơ (*)	Thành phố Cần Thơ	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
14	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý dịch vụ hàng hải và thương mại (Samtra) (*)	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP)**1.6 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)**

(*) Các Chi nhánh này hiện đang tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tại ngày 31/12/2024, Công ty có các Công ty con và Công ty liên kết chi tiết như sau:

Thông tin bổ sung về Công ty con, Công ty liên kết	Trụ sở	Hoạt động kinh doanh chính	Tại 31/12/2024	
			Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)
<u>a. Công ty con</u>				
+ Công ty TNHH Đại lý Vận tải Quốc tế phía Bắc (1)	Số 25 Điện Biên Phủ, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Đại lý, kiểm đếm hàng hóa; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý tàu biển và đại lý hàng hải; Vận tải Container bằng đường bộ	100%	100%
+ Công ty TNHH Vitamas (2)	44 - 46 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP HCM, Việt Nam.	Đại lý vận tải, đại lý tàu, cho thuê kho bãi, bán hàng hóa.	100%	100%
<u>b. Công ty liên kết</u>				
+ Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam)	Phòng 604, Saigon Riverside Center, số 2A-4A Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM, Việt Nam	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ô tô: hoạt động tiếp nhận, lưu kho và quản lý thông tin đến vận chuyển và lưu kho hàng hóa	20%	20%

(1) Căn cứ theo Quyết định số 259/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 21/11/2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã quyết định thành lập Công ty TNHH Đại lý Vận tải Quốc tế Phía Bắc trên cơ sở chấm dứt và chuyển đổi mô hình hoạt động từ chi nhánh hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty - Đại lý Vận tải Quốc tế Phía Bắc, tỷ lệ sở hữu 100% vốn điều lệ và tỷ lệ quyền biểu quyết là 100%.

(2) Căn cứ theo Quyết định số 258/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 21/11/2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã quyết định thành lập Công ty TNHH Vitamas trên cơ sở chấm dứt và chuyển đổi mô hình hoạt động từ chi nhánh hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty - Đại lý Thương mại và Dịch vụ Hàng hải (Vitamas), tỷ lệ sở hữu 100% vốn điều lệ và tỷ lệ quyền biểu quyết là 100%.

1.7 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 là năm tài chính đầu tiên Công ty lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn"). Theo đó, Tập đoàn không trình bày số liệu so sánh. Một số khoản mục thuyết minh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất là số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch hàng năm.

2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con, công ty liên kết do Công ty kiểm soát được lập cho đến ngày kết thúc năm tài chính. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con, công ty liên kết được lập cho cùng năm tài chính với Báo cáo tài chính của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con, công ty liên kết được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con khác là giống nhau.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng Cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo Kết quả kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)***4. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****4.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 (“Thông tư 200”) của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) của Bộ Tài chính ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, áp dụng từ năm tài chính 2015.

4.2 TUYÊN BỐ VỀ TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan để lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**5.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN**

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

5.2 NGOẠI TỆ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)***5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****5.3 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

5.4 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng hoặc giảm tương ứng với phần sở hữu của nhà đầu tư trong lãi hoặc lỗ của bên được đầu tư sau ngày đầu tư. Phần sở hữu của nhà đầu tư trong kết quả kinh doanh của bên được đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của nhà đầu tư. Các khoản được chia từ bên được đầu tư được hạch toán giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày bên được đầu tư trở thành công ty liên doanh hoặc liên kết.

5.5 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.5 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU (TIẾP)

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5.6 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Ngoài ra, Công ty ghi nhận tăng nguyên giá TSCĐ là Nhà cửa, vật kiến trúc là toàn bộ giá trị cải tạo nội thất văn phòng với nguyên giá khoảng 2,97 tỷ đồng và đã thực hiện khấu hao trong 40 năm theo thời gian thuê.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 44
Phương tiện vận tải truyền dẫn	04 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được TSCĐ vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Quyền sử dụng đất	33 - 50
Phần mềm vi tính	03 - 05

5.7 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư (“BĐSDT”) được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của BĐSĐT là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà doanh nghiệp bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được BĐSĐT tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành BĐSĐT đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**5.7 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ (TIẾP)**

Khấu hao của Bất động sản đầu tư được xác định theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính đối với nhóm tài sản Nhà cửa, vật kiến trúc là 05 - 20 năm.

5.8 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn là những chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khác. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty trong 12 tháng. Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí chờ phân bổ dài hạn khác. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty trong thời gian từ trên 12 tháng đến 36 tháng.

5.9 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc này bao gồm: chi phí hàng hóa, dịch vụ phải trả cho các nhà thầu, người cung cấp, chi phí lãi vay có liên quan trong giai đoạn đầu tư và các chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp đến việc hình thành tài sản sau này. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

5.10 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại phát sinh trong trường hợp hợp nhất kinh doanh khi mua lại công ty con, công ty liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi phân bổ lũy kế. Giá gốc lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Công ty mẹ trong giá trị thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị mua. Khoản chênh lệch âm (giao dịch mua rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua lại khoản đầu tư vào công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày gộp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Doanh nghiệp không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

5.11 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản chi phí thực tế đã phát sinh nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo. Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)***5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****5.11 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ PHẢI TRẢ (TIẾP)**

Đối với việc trích trước chi phí để tạm tính giá vốn sản phẩm, hàng hoá bất động sản:

- Công ty trích trước vào giá vốn hàng bán đối với các khoản chi phí đã có trong dự toán đầu tư, xây dựng nhưng chưa có đủ hồ sơ, tài liệu để nghiệm thu khối lượng.
- Số chi phí trích trước được tạm tính và số chi phí thực tế phát sinh được ghi nhận vào giá vốn hàng bán tương ứng với định mức giá vốn tính theo tổng chi phí dự toán của phần hàng hoá bất động sản được xác định là đã bán trong năm và đủ tiêu chuẩn ghi nhận doanh thu (được xác định theo diện tích).

5.12 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại Hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

5.13 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)***5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****5.14 NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ**

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí hoạt động tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính bao gồm: Chi phí cho vay và đi vay vốn, các khoản phí giao dịch mua bán chứng khoán kinh doanh và các khoản lỗ do mua bán chứng khoán kinh doanh.

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và giá vốn

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh, có liên quan đến việc hình thành doanh thu trong kỳ được tập hợp theo thực tế và ước tính đúng năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)***5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****5.15 BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực của Công ty trong năm bao gồm: Đại lý vận tải, đại lý tàu, kinh doanh kho bãi, đại lý liner, kiểm kiện hoạt động bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ liên quan đến hàng hải, logistics.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh tại Việt Nam do đó không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố địa lý vùng miền cũng như đối tượng khách hàng. Vì vậy, Công ty xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ các hoạt động của Công ty.

Báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận, lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp, tài sản, nợ phải trả.

5.16 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó, Bên liên quan của Tập đoàn là Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - Công ty Cổ phần, các Đơn vị trực thuộc, các Công ty con, các Công ty liên doanh và các Công ty liên kết của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - Công ty Cổ phần, các Công ty liên kết do Tập đoàn đầu tư có ảnh hưởng đáng kể, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty và các Cổ đông nắm giữ số lượng cổ phiếu đáng kể.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại 31/12/2024
	VND
Tiền mặt	144.701.769
Tiền gửi ngân hàng	94.690.832.232
Các khoản tương đương tiền (*)	125.222.000.000
Cộng	220.057.534.001

(*) Tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 01 tháng đến 03 tháng được gửi tại các Ngân hàng Thương mại Cổ phần với lãi suất từ 1,50% - 4,75%/năm.

7. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2024		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP. HCM (*)	26.820.000.000	26.820.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	1.000.000.000	1.000.000.000	-
Cộng	27.820.000.000	27.820.000.000	-

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng được gửi tại các Ngân hàng Thương mại Cổ phần với lãi suất từ 2,8% - 4,3%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

8. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Tại 31/12/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	147.980.263.768	(173.346.488)
- Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	23.910.382.470	-
- Tổng Công Ty Lắp Máy Việt Nam - CTCP	7.008.672.607	-
- Công ty TNHH Naigai Nitto Logistics Việt Nam	14.116.722.448	-
- Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	-	-
- Công ty Cổ phần Hyundai Aluminum Vina	4.129.749.475	-
- Công ty Cổ phần Alk Vina	2.529.391.000	-
- Công ty TNHH KD Sports Việt Nam	3.415.967.463	-
- Phải thu khách hàng khác	92.869.378.305	(173.346.488)
Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	1.119.094.708	(125.410.683)
- Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang	125.410.683	(125.410.683)
- Công ty Cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	60.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	36.586.080	-
- Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	64.800.000	-
- Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân	429.355.145	-
- Công ty Cổ Phần Vận Tải Container VIMC	387.800.000	-
- Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam	15.142.800	-
Cộng	147.980.263.768	(173.346.488)

9. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Tại 31/12/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.567.699.446	-
- Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh	3.998.257.444	-
- Trả trước cho người bán khác	5.569.442.002	-
Trả trước cho người bán dài hạn	-	-
Trả trước cho người bán là các bên liên quan	-	-
Cộng	9.567.699.446	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

10. PHẢI THU KHÁC

	Tại 31/12/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	60.286.829.902	(96.597.406)
- Phải thu KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN	33.543.534	-
- Tạm ứng	2.934.353.631	-
- Ký cược, ký quỹ	7.485.748.437	-
- Chi hộ vận chuyển, cước tàu, phí lưu kho, phí chứng từ, xếp dỡ cho các hãng tàu	43.161.549.247	(96.597.406)
- Phải thu tiền cược cont	864.000.000	-
- Phải thu lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	761.963.135	-
- Phải thu về cổ tức, lợi nhuận được chia	1.573.644.014	-
- Phải thu khác	3.472.027.904	-
Dài hạn	3.869.666.325	-
- Ký cược, ký quỹ	3.869.666.325	-
Cộng	64.156.496.227	(96.597.406)

11. NỢ XẤU

	Tại 31/12/2024		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:	317.879.699	(269.943.894)	47.935.805
Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang	125.410.683	(125.410.683)	-
Shipping Corporation of India	96.597.406	(96.597.406)	-
Công ty TNHH MTV Vận Tài Viễn Dương Vinashin	95.871.610	(47.935.805)	47.935.805

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Tại 31/12/2024 VND
Ngắn hạn	4.949.059.414
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	49.261.444
- Chi phí sửa chữa tài sản	189.589.034
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	4.710.208.936
Dài hạn	53.124.756.450
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	62.187.209
- Tiền thuê đất trả trước (*)	53.034.308.231
- Chi phí trả trước dài hạn khác	28.261.010
Cộng	58.073.815.864

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (TIẾP)

(*) Là các khoản tiền thuê đất Công ty đã trả tiền thuê đất một lần cho cả thời hạn thuê của các lô đất tại Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hải Phòng.

Trong đó chủ yếu là khoản trả trước tiền thuê đất một lần tại số 25 phố Điện Biên Phủ, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng cho thời hạn thuê 50 năm (từ ngày 24/06/2016 đến ngày 24/06/2066). Công ty đã hoàn tất các thủ tục và đã được nhà nước cấp "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" vào ngày 17/05/2017 với giá trị ghi nhận ban đầu của quyền sử dụng đất là 60.896.981.000 đồng. Giá trị còn lại chưa phân bổ tại ngày 31/12/2024 là 50.848.979.162 đồng (số liệu ghi nhận tại ngày 01/01/2024 là 52.066.918.778 đồng, tiền thuê đất trả trước phân bổ trong năm là 1.319.434.584 đồng). Các chi phí này được ghi nhận và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại 01/01/2024 (*)	97.692.012.106	55.677.899.455	6.020.396.671	159.390.308.232
- Mua trong năm nay	-	1.549.533.492	-	1.549.533.492
- Thanh lý, nhượng bán	(448.278.775)	-	-	(448.278.775)
- Giảm khác	(58.363.636)	-	-	(58.363.636)
Tại 31/12/2024	97.185.369.695	57.227.432.947	6.020.396.671	160.433.199.313
HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại 01/01/2024 (*)	(66.686.699.252)	(42.840.239.354)	(5.453.459.285)	(114.980.397.891)
- Khấu hao trong năm	(2.217.673.845)	(3.095.286.220)	(249.099.121)	(5.562.059.186)
- Thanh lý, nhượng bán	448.278.775	-	-	448.278.775
- Giảm khác	17.752.286	-	-	17.752.286
Tại 31/12/2024	(68.438.342.036)	(45.935.525.574)	(5.702.558.406)	(120.076.426.016)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2024 (*)	31.005.312.854	12.837.660.101	566.937.386	44.409.910.341
Tại 31/12/2024	28.747.027.659	11.291.907.373	317.838.265	40.356.773.297

(*) Số liệu trình bày tại ngày 01/01/2024 được lấy từ số liệu thuyết minh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán.

Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 70.153.754.675 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 71.834.876.944 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm kế toán VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại 01/01/2024 (*)	18.659.091.724	4.145.029.300	22.804.121.024
- Mua trong năm	-	568.181.818	568.181.818
- Chuyển sang Bất động sản đầu tư	(931.663.199)	-	(931.663.199)
Tại 31/12/2024	17.727.428.525	4.713.211.118	22.440.639.643
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
Tại 01/01/2024 (*)	(2.133.018.407)	(2.546.573.445)	(4.679.591.852)
- Khấu hao trong năm	(185.173.503)	(499.197.565)	(684.371.068)
- Chuyển sang Bất động sản đầu tư	144.554.259	-	144.554.259
Tại 31/12/2024	(2.173.637.651)	(3.045.771.010)	(5.219.408.661)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại 01/01/2024 (*)	16.526.073.317	1.598.455.855	18.124.529.172
Tại 31/12/2024	15.553.790.874	1.667.440.108	17.221.230.982

(*) Số liệu trình bày tại ngày 01/01/2024 được lấy từ số liệu thuyết minh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 2.108.079.300 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 2.826.939.300 đồng).

15. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Tại 31/12/2024 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Tại 01/01/2024 (*) VND
Bất động sản đầu tư cho thuê				
Nguyên giá	75.678.647.555	931.663.199	-	74.746.984.356
- Nhà cửa vật kiến trúc	75.678.647.555	931.663.199	-	74.746.984.356
Giá trị hao mòn lũy kế	61.092.509.208	4.074.810.957	-	57.017.698.251
- Nhà cửa vật kiến trúc	61.092.509.208	4.074.810.957	-	57.017.698.251
Giá trị còn lại	14.586.138.347	(3.143.147.758)	-	17.729.286.105
- Nhà cửa vật kiến trúc	14.586.138.347	(3.143.147.758)	-	17.729.286.105

(*) Số liệu trình bày tại ngày 01/01/2024 được lấy từ số liệu thuyết minh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)***16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG**

	Tại 31/12/2024
	VND
Chi phí xây dựng tường rào kho bãi 222 Đồng Đa	181.414.394
Chi phí khác	177.127.273
Cộng	358.541.667

17. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Tại 31/12/2024	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ
	VND	VND
a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		
- Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam)	7.248.600.000	1.955.273.059
Cộng	7.248.600.000	1.955.273.059

	Tại 31/12/2024		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
	VND	VND	VND
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.694.103.664	1.694.103.664	-
- Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam (1)	1.072.836.000	1.072.836.000	-
- Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam (2)	63.746.040	63.746.040	-
- Công ty Liên doanh Bông Sen (3)	557.521.624	557.521.624	-
Cộng	1.694.103.664	1.694.103.664	-

(*) Tại ngày 31/12/2024, Công ty không tiến hành đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào đơn vị khác do chưa có đầy đủ cơ sở để đánh giá. Vì vậy, Công ty trình bày giá trị hợp lý bằng giá gốc của khoản đầu tư.

- (1) Ngày 01/04/2014, Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA) và Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd thành lập Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam với vốn điều lệ 100.000 USD. Trong đó, tỷ lệ góp vốn của VOSA là 51% tương đương 51.000 USD. Phần lợi nhuận của liên doanh hàng năm vẫn được chia theo tỷ lệ góp vốn của hai bên.

Theo hợp đồng liên doanh được ký kết với Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd vào ngày 10/09/2013, VOSA sẽ trao cho Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd quyền được quản lý, kiểm soát Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam đổi lại VOSA sẽ nhận được khoản phí quản lý cố định hàng năm là 40.000 USD từ Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)***17. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP)**

- (2) Ngày 26/03/2014, Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA) và Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd (YLSG) thỏa thuận ký kết hợp đồng chuyển nhượng vốn. Theo đó, VOSA đồng ý chuyển nhượng một phần vốn góp trong Công ty TNHH Yusen Logistics (Việt Nam) (sau đây gọi là "Công ty") tương ứng với 50% vốn điều lệ (tương đương 200.000 USD). Theo hợp đồng chuyển nhượng, VOSA sẽ tiếp tục được chia lợi nhuận từ số dư lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty lũy kế đến 31/03/2014 theo tỷ lệ góp vốn trước thời điểm chuyển nhượng (tỷ lệ góp vốn của VOSA là 51%, YLSG là 49%) và khoản lợi nhuận này sẽ được chia cho các bên theo bảy (07) đợt thanh toán hằng năm bằng nhau trong bảy (07) năm tài chính sau ngày 31/03/2014 (phân kỳ 07 năm từ 2014 - 2020), mỗi kỳ VOSA nhận được số tiền 15,5 tỷ đồng. Sau ngày 31/03/2014, Công ty chia lợi nhuận từ các khoản lợi nhuận sau thuế khác, VOSA được nhận khoản lợi tức đảm bảo là 5.000 USD và YLSG được nhận các khoản lợi nhuận sau thuế còn lại của Công ty sau khi trừ đi các khoản lợi tức đảm bảo.
- (3) Được thành lập năm 1991, Công ty Liên doanh Bông sen (Cảng LOTUS) là đơn vị liên doanh đầu tiên tại Việt Nam trong lĩnh vực khai thác cảng biển Quốc tế giữa Công ty VIETTRANS, VOSA, và đối tác nước ngoài BLASCO - Ukraine. Tại Công ty này, VOSA có vốn góp ban đầu là 23.705 USD với tỷ lệ góp vốn là 0,27%. Hằng năm, liên doanh đều chia lãi liên doanh và giữ lại một phần lợi nhuận để tái đầu tư. Số tiền lãi VOSA thực nhận hằng năm không đáng kể do tỷ lệ góp vốn thấp.

Thông tin bổ sung về Công ty con, Công ty liên kết	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ tại 31/12/2024 (VND)	Vốn thực góp tại 31/12/2024 (VND)	Tại 31/12/2024	
				Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)
<u>a. Công ty con</u>					
+ Công ty TNHH Đại lý Vận tải Quốc tế phía Bắc	Đại lý, kiểm đếm hàng hóa; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý tàu biển và đại lý hàng hải; Vận tải Container bằng đường bộ	35.000.000.000	35.000.000.000	100%	100%
+ Công ty TNHH Vitamas	Đại lý vận tải, đại lý tàu, cho thuê kho bãi, bán hàng hóa.	25.000.000.000	25.000.000.000	100%	100%
<u>b. Công ty liên kết</u>					
+ Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam)	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ô tô: hoạt động tiếp nhận, lưu kho và quản lý thông tin đến vận chuyển và lưu kho hàng hóa	36.243.000.000	36.243.000.000	20%	20%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Tại 31/12/2024	
	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ VND
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	105.907.067.015	105.907.067.015
- Công ty TNHH Thăng Lát	8.776.868.864	8.776.868.864
- Công ty Cổ Phần Cảng Quảng Ninh	6.200.153.767	6.200.153.767
- Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Tiến Bộ	2.504.294.237	2.504.294.237
- Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thủy Hoàng Anh	5.423.090.820	5.423.090.820
- Euro Pac Logistics Pte., Ltd	955.560.897	955.560.897
- Công ty TNHH Thương mại Vận Đạt Thái Bình	1.236.232.800	1.236.232.800
- Công ty TNHH Thương mại Vận tải Tân Trường	1.148.969.800	1.148.969.800
- Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Phúc Minh Phát	902.566.800	902.566.800
- Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	1.758.799.942	1.758.799.942
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Cầu cảng Đa Phúc	3.365.820.599	3.365.820.599
- Công ty TNHH Vn Anlogs	3.475.007.491	3.475.007.491
- Phải trả người bán khác	70.159.700.998	70.159.700.998
Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-
Phải trả người bán là các bên liên quan	3.849.459.208	3.849.459.208
- Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hoàng Diệu	254.201.458	254.201.458
- Công ty TNHH Cảng Công - ten - nơ Quốc tế Cái Lân	3.575.217.879	3.575.217.879
- Tổng công ty Hàng Hải Việt nam - CTCP	20.039.871	20.039.871

19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2024	
	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ VND
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11.760.084.030	11.760.084.030
- Chi Nhánh Công Ty TNHH Liên Doanh Cát Phú Quảng Ninh - Phú Thọ	2.546.287.437	2.546.287.437
- Thông Yi Trading	326.273.345	326.273.345
- Hachiuma Steamship Co., Ltd	1.552.992.691	1.552.992.691
- Multi International Ltd	545.561.502	545.561.502
- Gio Shipping Co., Ltd	278.744.483	278.744.483
- Khách hàng khác	6.510.224.572	6.510.224.572
Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***20. THUÊ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Tại 31/12/2024		Số phát sinh trong năm		Tại 01/01/2024 (*)	
	Phải thu VND	Phải trả VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND	Phải trả VND
Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước	144.528.427	7.806.659.382	61.742.896.288	66.939.243.323	85.827.068	12.944.305.058
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	568.841.296	10.361.955.295	10.808.468.839	-	1.015.354.840
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	43.409.745	1.951.798.617	5.831.032.295	8.583.226.605	-	4.660.583.182
- Thuế thu nhập cá nhân	101.118.682	478.547.189	3.307.358.056	3.188.459.144	84.366.336	342.895.931
- Các khoản lệ phí, phạt thuế	-	-	200.134.792	241.303.479	-	41.168.687
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	727.933.457	6.038.284.707	5.894.791.539	-	584.440.289
- Các loại thuế khác	-	4.079.538.823	36.004.131.143	38.222.993.717	1.460.732	6.299.862.129
+ Các loại thuế khác	-	278.301.087	3.598.144.316	3.319.843.229	-	-
+ Thuế GTGT, TNDN của Nhà thầu nước ngoài	-	3.801.237.736	32.405.986.827	34.903.150.488	1.460.732	6.299.862.129
Cộng	144.528.427	7.806.659.382	61.742.896.288	66.939.243.323	85.827.068	12.944.305.058

(*) Số liệu trình bày tại ngày 01/01/2024 được lấy từ số liệu thuyết minh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2024 VND
Chi phí phải trả ngắn hạn	
- Trích trước giá vốn dịch vụ đã cung cấp	6.798.753.561
- Thù lao	569.651.840
- Trích trước chi phí thuê đất	12.952.727
- Các khoản trích trước khác	1.744.972.466
Cộng	9.126.330.594

22. PHẢI TRẢ KHÁC

	Tại 31/12/2024 VND
Ngắn hạn	103.696.641.101
- Kinh phí công đoàn, các khoản BHXH	912.788.807
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	466.783.335
- Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	5.568.303.000
- Các khoản trả hộ và tiền nhận để trả hộ cho các hãng tàu	71.740.689.008
+ Sinotrans Container Lines Co.Ltd	11.737.124.908
+ Shanghai Zhonggu Logistics Co.Ltd (1)	9.551.170.338
+ Namsung Tax (2)	3.727.848.513
+ Grand China Shipping Co., Ltd.	1.328.360.089
+ Qingdao Dongji Shipping Co., Ltd	287.336.802
+ Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải Miền Nam	1.373.765.880
+ Dongji Container Line Co., Limited	2.709.541.779
+ Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng	3.084.341.185
+ Các đối tượng khác	37.941.199.514
- Tiền ký ngân của các hãng tàu	19.117.837.492
- Giữ hộ tiền của Công ty TNHH SYMS Việt Nam (3)	3.737.387.440
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.152.852.019
Dài hạn	1.816.487.884
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.816.487.884
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-
Cộng	105.513.128.985

(1) Là khoản phải trả cho Shanghai Zhonggu Logistics Co., Ltd, có giá trị là 9.551.170.338 đồng phát sinh từ nhiều năm trước, nguyên nhân do Chi nhánh kinh doanh dịch vụ Liner, thực hiện thu hộ Khách hàng của Hãng tàu (trong đó Khách hàng cam kết không đòi trả lấy tiền thừa), xuất hóa đơn và trả lại cho Hãng tàu (trong đó có phát sinh khoản chênh lệch do Hãng tàu chỉ tính theo ngày công, dịch vụ đã cung cấp còn khách hàng thanh toán đầy đủ theo hóa đơn). Vì vậy, khoản chênh lệch này được lũy kế hình thành trong nhiều năm trước và chưa xác định được đối tượng phải trả cụ thể lũy kế số dư đến ngày 31/12/2024 là 9.551.170.338 đồng. Theo Thư xác nhận tại ngày 08/10/2024 của Hãng tàu Shanghai Zhonggu Logistics Co., Ltd về việc xác nhận số dư tại ngày 31/12/2023, đã xác nhận tại ngày 31/12/2023 Chi nhánh không còn số dư nợ phải thu hay nợ phải trả (trong năm 2024 không phát sinh thêm giao dịch nào khác), Chi nhánh tiếp tục theo dõi và xử lý trong thời gian tới.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)***22. PHẢI TRẢ KHÁC (TIẾP)**

(2) Là khoản phải trả về thuế nhà thầu (thuế VAT và thuế TNDN của nhà thầu) của Hãng tàu Namsung phát sinh từ nhiều năm trước lũy kế đến ngày 31/12/2024 là 3.727.848.513 đồng. Nguyên nhân do cách tính thuế của Chi nhánh đối với nhà thầu nước ngoài và biểu thuế của Việt Nam có sự khác biệt (số Chi nhánh đang thu nộp thuế thay lớn hơn số thuế thực tế phải nộp phát sinh) nên phát sinh chênh lệch và tồn đọng lũy kế đến nay. Chi nhánh sẽ thực hiện quyết toán thuế trong thời gian tới và Chi nhánh sẽ chuyển số dư (nếu còn số dư) về Công ty theo dõi và xử lý tiếp theo quy định.

(3) Là khoản Công ty nhận ký quỹ để đảm bảo thực hiện các dịch vụ liên quan đến đại lý tàu. Công ty TNHH SYMS Việt Nam đã tạm dừng hoạt động hoặc đã ngừng hoạt động.

23. QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI

	Năm 2024
	VND
Số đầu năm	7.626.481.186
- Tăng trong năm	6.308.184.288
- Chi quỹ trong năm	(6.588.045.753)
Số cuối năm	7.346.619.721

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***24. VỐN CHỦ SỞ HỮU****24.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tại 01/01/2024 (*)	140.964.860.000	157.223.257.335	73.893.286.714	-	372.081.404.049
- Lãi trong năm	-	-	21.916.290.435	-	21.916.290.435
- Phân phối lợi nhuận (**)	-	8.690.298.529	(60.107.238.017)	-	(51.416.939.488)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	8.690.298.529	(8.690.298.529)	-	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(5.841.384.288)	-	(5.841.384.288)
+ Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	(466.800.000)	-	(466.800.000)
+ Chia cổ tức	-	-	(45.108.755.200)	-	(45.108.755.200)
Tại 31/12/2024	140.964.860.000	165.913.555.864	35.702.339.132	-	342.580.754.996

(*) Số liệu trình bày tại ngày 01/01/2024 được lấy từ số liệu thuyết minh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán.

(**) Theo Nghị quyết số 01/2024/NQ/ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 04 năm 2024 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, Công ty phân phối lợi nhuận cho các phần trích các Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ khen thưởng ban điều hành và chia cổ tức như đã trình bày trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú,
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)**24.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU****Cổ đông**

Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - Công ty Cổ phần
Các cổ đông khác

Cộng**Tại 31/12/2024****Tỷ lệ****Giá trị (VND)**

51,05%

71.968.380.000

48,95%

68.996.480.000

100%**140.964.860.000****24.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, LỢI NHUẬN****Năm 2024****VND****Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

- Vốn góp đầu năm

140.964.860.000

- Vốn góp tăng trong năm

-

- Vốn góp giảm trong năm

-

- Vốn góp cuối năm

140.964.860.000

Cổ tức đã chia

45.108.755.200

Cổ tức đã chia bằng cổ phiếu

-

24.4 CỔ PHIẾU**Tại 31/12/2024****Cổ phiếu**

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành

14.096.486

Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng

14.096.486

+ Cổ phiếu thường

14.096.486

+ Cổ phiếu ưu đãi

-

Số lượng cổ phiếu được mua lại

-

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

14.096.486

+ Cổ phiếu thường

14.096.486

+ Cổ phiếu ưu đãi

-

Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)

10.000

24.5 CÁC QUỸ**Tại 31/12/2024****VND**

Quỹ đầu tư phát triển

165.913.555.864

Cộng**165.913.555.864**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAMLầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú,
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)***25. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	Tại 31/12/2024
	Nguyên tệ
Ngoại tệ các loại	
Đô la Mỹ (USD)	1.731.333,35
Đồng Rúp Nga (RUB)	5.707.044,18

26. DOANH THU VÀ CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2024
	VND
a. Tổng Doanh thu	1.101.209.084.537
- Doanh thu đại lý vận tải	698.551.377.502
- Doanh thu kinh doanh kho bãi	134.642.750.229
- Doanh thu đại lý tàu	62.468.025.358
- Doanh thu đại lý Liner	37.453.712.741
- Doanh thu kiểm kiện	25.678.916.132
- Doanh thu bán hàng hóa	59.366.520.804
- Doanh thu dịch vụ khác	83.047.781.771
b. Các khoản giảm trừ doanh thu	-
c. Doanh thu thuần	1.101.209.084.537
d. Doanh thu với các bên liên quan	5.279.853.147
- Công ty Vận tải Biển VIMC	1.511.389.767
- Công ty Cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	393.518.550
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	281.804.000
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	10.083.500
- Công ty TNHH Cảng Công - ten - nơ Quốc tế Cái Lân	1.693.573.960
- Công ty Cổ phần Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco	24.436.111
- Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam	14.021.111
- Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	144.000.000
- Công ty TNHH Tiếp vận SITC Đình Vũ	2.800.270
- Công ty Cổ phần Vận Tải Container VIMC	1.203.425.878
- Công ty Cổ phần VIMC Logistics	800.000

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2024
	VND
Giá vốn đại lý vận tải	674.775.378.886
Giá vốn kinh doanh kho bãi	123.973.780.895
Giá vốn đại lý tàu	39.067.139.035
Giá vốn đại lý Liner	23.344.186.829
Giá vốn kiểm kiện	13.254.903.804
Giá vốn bán hàng hóa	58.037.909.463
Giá vốn dịch vụ khác	82.982.907.568
Cộng	1.015.436.206.480

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú,

Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc

ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)***28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.692.130.815
Lãi bán các khoản đầu tư	80.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.993.595.460
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	12.622.271.251
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	111.345.785
Cộng	18.499.343.311

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2024 VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	3.738.163.446
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	350.816.760
Chi phí tài chính khác	989.650
Cộng	4.089.969.856

30. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024 VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp	73.260.286.959
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	450.455.598
- Chi phí nhân viên quản lý	42.815.498.657
- Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng	3.108.909.932
- Chi phí khấu hao TSCĐ	2.232.616.682
- Thuế, phí và lệ phí	1.475.580.927
- Chi phí trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	47.935.805
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.820.534.145
- Chi phí bằng tiền khác	12.308.755.213
Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	-

31. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2024 VND
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	134.360.270
Tiền phạt thu được	1.421.372.001
Thu nhập khác	126.024.840
Cộng	1.681.757.111

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

32. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2024 VND
Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý TSCĐ	40.611.350
Các khoản bị phạt	350.485.112
Các khoản chi phí khác	35.365.660
Cộng	426.462.122

33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.804.371.376
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán trước thuế	1.350.790.094
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận tính thuế	5.689.183.533
- Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận tính thuế	(4.338.393.439)
Tổng thu nhập tính thuế trong năm	29.155.161.470
Thu nhập tính thuế với thuế suất 20%	29.155.161.470
Cộng thuế TNDN hiện hành	5.831.032.295

34. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

	Năm 2024 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	57.048.646
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	57.048.646

35. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2024
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	21.916.290.435
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	-
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	14.096.486
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	1.555

(*) Tại ngày 31/12/2024, Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế năm 2024. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm nay là số tạm tính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)***36. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU**

Công ty không có các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm nên lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

37. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2024
	VND
Chi phí nguyên vật liệu	10.129.229.083
Chi phí nhân công	118.713.878.208
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.176.686.952
Chi phí dự phòng	47.935.805
Chi phí dịch vụ mua ngoài	850.216.389.025
Chi phí bằng tiền khác	41.374.464.903
Cộng	1.030.658.583.976

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

38. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh:

Năm 2024	Đại lý vận tải	Đại lý tàu	Kinh doanh kho bãi	Đại lý liner	Kiểm kiện	Bán hàng hóa	Dịch vụ khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	698.551.377.502	62.468.025.358	134.642.750.229	37.453.712.741	25.678.916.132	59.366.520.804	83.047.781.771	1.101.209.084.537
Giá vốn bộ phận	(674.775.378.886)	(39.067.139.035)	(123.973.780.895)	(23.344.186.829)	(13.254.903.804)	(58.037.909.463)	(82.982.907.568)	(1.015.436.206.480)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	23.775.998.616	23.400.886.323	10.668.969.334	14.109.525.912	12.424.012.328	1.328.611.341	64.874.203	85.772.878.057
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận								(73.260.286.959)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh								12.512.591.098
Doanh thu hoạt động tài chính								18.499.343.311
Chi phí tài chính								(4.089.969.856)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết								(372.888.166)
Thu nhập khác								1.681.757.111
Chi phí khác								(426.462.122)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành								(5.831.032.295)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại								(57.048.646)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp								21.916.290.435
Tổng Tài sản								617.239.485.563
Tổng Nợ phải trả								274.658.730.567

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

Công ty mẹ
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn

Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn

Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty liên kết
Công ty liên doanh
Công ty nhận vốn đầu tư
Công ty nhận vốn đầu tư
Công ty nhân vốn đầu tư

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)***39. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)**

Trong năm, các giao dịch và số dư của Tập đoàn với các bên liên quan cụ thể như sau:

Giao dịch với các bên liên quan**Năm 2024****VND****Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

- Công ty Vận tải Biển VIMC	1.511.389.767
- Công ty Cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	393.518.550
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	281.804.000
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	10.083.500
- Công ty TNHH Cảng Công - ten - nơ Quốc tế Cái Lân	1.693.573.960
- Công ty Cổ phần Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco	24.436.111
- Công ty TNHH Tiếp vận SITC Đình Vũ	2.800.270
- Công ty Cổ Phần Vận Tải Container VIMC	1.203.425.878
- Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	144.000.000
- Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam	14.021.111
- Công ty Cổ phần VIMC Logistics	800.000

Mua/Sử dụng hàng hóa, dịch vụ

- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	472.945.132
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	454.152
- Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	282.333.000
- Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	1.299.763.090
- Công ty TNHH Tiếp vận SITC - Đình Vũ	85.649.226
- Công ty TNHH MTV Trung tâm y tế Cảng Hải Phòng	1.600.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	256.235.279
- Công ty Cổ phần Lai Dất Và Vận Tải Cảng Hải Phòng	29.273.530
- Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam	8.793.885
- Công ty TNHH Yusen Logistics (Việt Nam)	2.665.170
- Công ty Cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	3.400.000
- Công ty TNHH Cảng Công - ten - nơ Quốc tế Cái Lân	970.000
- Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Thị Vải	2.729.772.327
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận	296.794.484
- Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ Container Quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA	310.859.357

Doanh thu hoạt động tài chính

- Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải (Việt Nam)	1.810.868.714
- Công ty TNHH Yusen Logistics (Việt Nam)	127.715.000
- Công ty liên doanh Bông Sen	55.011.746

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú,
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

39. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	Năm 2024 VND
- Ông Đỗ Tiến Đức - Chủ tịch Hội đồng Quản trị	184.396.750
- Ông Vũ Phước Long - Thành viên Hội đồng Quản trị	508.190.220
- Ông Nguyễn Đình Tú - Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty	1.099.607.627
- Ông Trần Tuấn Hải - Thành viên Hội đồng Quản trị	145.528.500
- Ông Nguyễn Đức Thiện - Thành viên Hội đồng Quản trị	400.785.200
- Ông Trần Hồng Quang - Thành viên Hội đồng Quản trị	107.728.500
- Bà Nguyễn Bích Thảo - Thành viên Hội đồng Quản trị	271.285.215
- Ông Nguyễn Thế Tiếp - Thành viên Hội đồng Quản trị	126.088.500
- Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Phó Tổng Giám đốc	806.377.800
- Ông Hoàng Việt - Trưởng Ban Kiểm soát	61.852.500
- Ông Nguyễn Hồng Hải - Thành viên Ban Kiểm soát	116.136.500
- Ông Đặng Hồng Trường - Thành viên Ban Kiểm soát	56.112.000
- Bà Dương Thị Hồng Hạnh - Trưởng Ban Kiểm soát	56.112.000
- Ông Nguyễn Sơn Hà - Thành viên Ban Kiểm soát	49.228.000
- Bà Trần Thị Hạnh - Thành viên ban kiểm soát	57.832.500
Cộng	4.047.261.812

Số dư với các bên liên quan

**Tại 31/12/2024
VND**

Phải thu ngắn hạn của khách hàng

- Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang	125.410.683
- Công ty Cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	60.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	36.586.080
- Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	64.800.000
- Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân	429.355.145
- Công ty Cổ Phần Vận Tải Container VIMC	387.800.000
- Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam	15.142.800

Phải thu khác

- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty Cổ phần	357.798.600
- Công ty Cổ Phần Vận Tải Container VIMC	1.664.846.256
- Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam	139.027.181
- Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam	1.573.644.014

Phải trả người bán ngắn hạn

- Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hoàng Diệu	254.201.458
- Tổng Công ty Hàng Hải Việt nam - CTCP	20.039.871
- Công ty TNHH Cảng Công - ten - nơ Quốc tế Cái Lân	3.575.217.879

Phải trả khác

- Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hoàng Diệu	2.085.148.635
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	198.779
- Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Thị Vải	224.573.843
- Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP - PSA	484.526.024
- Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	54.708.779
- Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng	1.157.429.129
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	458.307.520

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)***40. THÔNG TIN KHÁC****40.1 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG**

Các khoản cam kết thuê hoạt động bao gồm:

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, vị trí khu đất được xác định theo bản đồ số 10547-1/GD-ĐCND tỷ lệ 1/2000 do Sở địa chính - Nhà đất duyệt ngày 02/12/1999 để sử dụng với mục đích đầu tư xây dựng kho bãi và sửa chữa container từ năm 2000 đến năm 2050, diện tích khu đất thuê là 10.000 m². Công ty thực hiện trả tiền thuê đất hàng năm theo quy định tại Hợp đồng thuê đất với Sở Địa chính - Nhà đất Tp.HCM.

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại địa chỉ số 25, đường Điện Biên Phủ, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng để sử dụng làm văn phòng và cung cấp các dịch vụ khác từ năm 2016 đến năm 2066. Diện tích khu đất thuê là 2.668,3 m². Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất một lần cho cả thời hạn thuê theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Ngoài ra, Công ty ký các hợp đồng thuê đất tại địa phương nơi đặt Chi nhánh để sử dụng với mục đích làm văn phòng Chi nhánh, kho bãi, cung cấp dịch vụ với thời hạn thuê từ 02 năm đến 50 năm. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Không có khoản nợ tiềm tàng nào khác phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.

40.2 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 1.5 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, đến ngày 31/12/2024, 02 Chi nhánh vẫn đang tiếp tục xử lý các khoản nợ phải thu, nợ phải trả để tiến tới đóng mã số thuế của 02 Chi nhánh trong thời gian tới.

Ngày 21/11/2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 222/QĐ-VOSA/HĐQT về việc thành lập Công ty TNHH VOSA Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam, dưới hình thức góp vốn bằng tiền với số vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh là 17 tỷ đồng. Trước đó, theo Nghị quyết số 47/2024/NQ-TH/HĐQT ngày 16/10/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt Đề án thành lập Công ty TNHH để chuyển đổi mô hình hoạt động của Chi nhánh VOSA Sài Gòn sang Công ty TNHH VOSA Sài Gòn. Đến ngày 03/01/2025, Công ty bắt đầu thực hiện góp vốn bằng tiền và chính thức thành lập Công ty TNHH VOSA Sài Gòn.

Ngoài sự kiện nêu trên, Tập đoàn không có bất kỳ sự kiện nào khác phát sinh có ảnh hưởng trọng yếu đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như có thể tác động đáng kể đến hoạt động của Tập đoàn.

40.3 THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)***40. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)****40.4 CÁC THÔNG TIN KHÁC**

Các thông tin khác phát sinh trong năm của Tập đoàn:

- Theo đề án ngày 11/10/2023 về việc chuyển đổi mô hình hoạt động đối với Chi nhánh Vitamas thành Công ty TNHH Vitamas (Công ty TNHH Vitamas đã được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0318218907 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/12/2023). Theo đó, từ ngày 01/01/2024, toàn bộ nhân viên của Chi nhánh Vitamas đã được chuyển sang ký Hợp đồng lao động và làm việc cho Công ty TNHH Vitamas đồng thời toàn bộ hoạt động của Chi nhánh cũng được chuyển đổi qua Công ty TNHH Vitamas (ngoại trừ các hợp đồng dở dang phát sinh từ trước ngày 01/01/2024 vẫn tiếp tục được thực hiện tại Chi nhánh).
- Theo đề án ngày 20/10/2023 về việc thành lập Công ty TNHH Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc để chuyển đổi mô hình hoạt động đối với Chi nhánh Northfreight, Công ty TNHH Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc đã được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0202226899 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 29/12/2023. Theo đó, kể từ ngày 01/01/2024 trở đi, toàn bộ nhân viên của Chi nhánh Northfreight đã được chuyển sang ký Hợp đồng lao động và làm việc cho Công ty TNHH Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc đồng thời toàn bộ hoạt động của Chi nhánh cũng được chuyển đổi qua Công ty TNHH Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc thực hiện từ ngày 01/01/2024. Hiện tại, Chi nhánh Northfreight đã bàn giao lại toàn bộ giá trị TSCĐ là Nhà cửa, vật kiến trúc; Thiết bị dụng cụ quản lý về cho Công ty. Đối với các khoản mục còn số dư đang theo dõi trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024 của Chi nhánh, Chi nhánh sẽ xử lý các khoản công nợ và thực hiện quyết toán thuế trong thời gian tới đồng thời sau khi hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế, Chi nhánh sẽ chuyển số dư (nếu còn) về Công ty theo dõi và xử lý tiếp theo quy định.

40.5 SỐ LIỆU SO SÁNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 là năm tài chính đầu tiên Công ty lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn"). Theo đó, Tập đoàn không trình bày số liệu so sánh. Một số khoản mục thuyết minh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất là số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Trưởng phòng TCKT

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

Nguyễn Thị Phương Lan

Nguyễn Thị Thanh Thủy



Nguyễn Đình Tú